

# CÁCH MẠNG DỮ LIỆU:

VIỆT NAM CÓ THỂ NẮM BẮT  
CƠ HỘI THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN  
TẢNG SỐ Ở TRONG VÀ NGOÀI  
NƯỚC NHƯ THẾ NÀO

promoting sustainable global trade

hinrich foundation



## Thông báo quan trọng về nội dung

Nghiên cứu này sử dụng định nghĩa rộng của “digital trade” (thương mại trên nền tảng số) bao hàm sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán hoặc bàn giao hàng hóa và dịch vụ - cả trong và ngoài nước - được hỗ trợ bởi các luồng dữ liệu xuyên biên giới. Khi thương mại quốc tế đang ngày càng tiến tới lĩnh vực kỹ thuật số với tiềm năng khổng lồ về lợi ích kinh tế mang đến cho các nền kinh tế, phát triển cơ sở kiến thức xoay quanh chủ đề thương mại trên nền tảng số trở nên tối quan trọng. Mục đích của báo cáo này là nhằm cung cấp thông tin cho

- **Chính phủ và các nhà tạo lập chính sách** để cân nhắc tầm quan trọng của thương mại trên nền tảng số đối với cả nền kinh tế trong nước lẫn bên ngoài trong quá trình xây dựng chính sách kinh tế và thương mại;
- **Doanh nghiệp** để khai thác cơ hội do thương mại trên nền tảng số mang lại dưới hình thức tăng cường tiếp xúc với các thị trường nước ngoài và nâng cao năng suất ở thị trường trong nước;
- **Nhóm ngành** để nhận thức được tính chất và tầm vóc của những lợi ích kinh tế mà thương mại trên nền tảng số có thể đem đến cho nhiều ngành kinh tế khác nhau cũng như tích cực ủng hộ và bảo vệ những lợi ích đó.

Báo cáo này do Hinrich Foundation chuẩn bị, hợp tác với Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) và với sự hỗ trợ của AlphaBeta trong phân tích. Tất cả thông tin trong báo cáo này được lấy từ phân tích của AlphaBeta sử dụng cả nghiên cứu độc quyền và dữ liệu có sẵn công khai. Những thông tin được lấy từ nguồn của bên thứ ba sẽ được ghi chú rõ ràng trong chú thích ở cuối trang.

**promoting sustainable global trade**

hinrich foundation

Hinrich Foundation tin rằng thương mại toàn cầu bền vững và cùng có lợi sẽ tạo ra sự gắn kết tích cực giữa mọi người và các quốc gia đồng thời hỗ trợ cho phát triển bền vững. Quý khởi xướng và hỗ trợ cho nghiên cứu mang tính thực tế và cân bằng, giúp nâng cao nhận thức về thương mại toàn cầu bền vững.



Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) là một trong những viện nghiên cứu danh tiếng nhất tại Việt Nam, chuyên đưa ra các khuyến nghị về chính sách trực tiếp cho Chính phủ Việt Nam. CIEM có chuyên môn về cải cách kinh tế tại Việt Nam thông qua nghiên cứu về luật kinh tế, quy định thể chế, các chính sách, cơ chế hoạch định và quản lý, môi trường kinh doanh và các cải cách kinh tế. Viện cũng có dịch vụ đào tạo nhân sự quản lý kinh tế và tư vấn.

αAlphaBeta  
strategy x economics

AlphaBeta là doanh nghiệp tư vấn chiến lược và kinh tế, phục vụ các khách hàng tại Australia và khắp châu Á, có văn phòng tại Singapore, Sydney, Canberra và Melbourne.

# NỘI DUNG

<b>TÓM TẮT CHÍNH</b>	<b>07</b>
<b>1. GIÁ TRỊ NỘI ĐỊA TỪ THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ</b>	<b>12</b>
Cách thương mại trên nền tảng số tác động đến các hoạt động hàng ngày	14
Giá trị kinh tế của thương mại trên nền tảng số đối với các ngành nội địa	16
<b>2. GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU SỐ CỦA VIỆT NAM</b>	<b>22</b>
Giá trị xuất khẩu số của Việt Nam	24
Các sản phẩm được hỗ trợ bằng kỹ thuật số	26
Các dịch vụ được hỗ trợ bằng kỹ thuật số trực tiếp	30
Các dịch vụ kỹ thuật số gián tiếp	31
<b>3. NĂM BẮT CƠ HỘI THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ</b>	<b>32</b>
Những mối quan ngại liên quan đến thương mại trên nền tảng số	34
Ưu tiên hành động	41





# CƠ HỘI THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ CHO VIỆT NAM



## GIÁ TRỊ CỦA THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC NỘI<sup>1</sup>



Thương mại trên nền tảng số hiện đang tạo ra giá trị kinh tế lên đến **81 NGHÌN TỶ ĐỒNG** cho nền kinh tế quốc nội của Việt Nam.



Đến năm 2030, thương mại trên nền tảng số sẽ tạo ra giá trị kinh tế ước tính lên đến **953 NGHÌN TỶ ĐỒNG** cho nền kinh tế quốc nội của Việt Nam.



Lợi ích tiềm năng của thương mại trên nền tảng số trải rộng trên tất cả các ngành của nền kinh tế, nhưng **ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ HẠ TẦNG, DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, SẢN XUẤT VÀ NÔNG NGHIỆP & THỰC PHẨM.**

## GIÁ TRỊ CỦA THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ CHO XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM<sup>2</sup>



Khung cảnh khởi nghiệp sôi động với **>3.000 STARTUP** trong nước trong các lĩnh vực công nghệ tài chính, công nghệ thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và thương mại điện tử.



Nếu hàng hóa và dịch vụ trên nền tảng số cũng được coi là một ngành kinh tế thì nó sẽ là ngành **XUẤT KHẨU LỚN THỨ 8** ở Việt Nam.



Đến năm 2030, xuất khẩu trên nền tảng số của Việt Nam có thể **TĂNG TRƯỞNG 570%.**

## BA ĐIỀU CẦN CHÚ Ý ĐỂ NẮM BẮT CƠ HỘI



**1** ĐẢM BẢO LUỒNG DỮ LIỆU MỞ



**2** GIẢM THIỂU CÁC RÀO CẢN TRONG HỢP TÁC KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC



**3** XEM XÉT LẠI CÁC HẠN CHẾ VỀ MẬT NỘI DUNG

1. Phần này đề cập đến giá trị kinh tế do luồng dữ liệu xuyên biên giới tạo ra cho nền kinh tế quốc nội và được ước tính dưới dạng thặng dư tiêu dùng, tăng năng suất và tiết kiệm chi phí.

2. Phần này đề cập đến giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trên nền tảng số, bao gồm: doanh thu từ việc tải về các ứng dụng (app) nội địa ở nước ngoài, doanh số bán sản phẩm cho thị trường nước ngoài thông qua các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, các dịch vụ được cung cấp bằng công nghệ kỹ thuật số và dịch vụ trên nền tảng số được nhập khẩu và sử dụng để xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ khác.



# TÓM TẮT CHÍNH

Để duy trì tốc độ tăng trưởng cao mà Việt Nam đã đạt được trong vài thập kỷ qua, nghiên cứu chỉ ra rằng Việt Nam cần dịch chuyển sang quỹ đạo tăng trưởng theo năng suất.<sup>1</sup> Việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật số sẽ là động lực quan trọng góp phần tạo nên những lợi ích năng suất cần thiết. Một phần nhờ vào sự thâm nhập ngày càng sâu của điện thoại thông minh trong thời gian gần đây cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của tỷ lệ phổ cập Internet, Việt Nam đang có một vị trí tốt để khai thác các công nghệ này nhằm duy trì đà tăng trưởng. Nhận thức được điều này, chính phủ Việt Nam đã ban hành một chỉ thị vào năm 2017 nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công nghệ Công nghiệp 4.0<sup>2</sup> thông qua việc phát triển điều kiện tiên quyết về cơ sở hạ tầng CNTT cũng như khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này thông qua những chính sách điều chỉnh thuế từ nay đến năm 2020.<sup>3</sup>

Thương mại trên nền tảng số (xem Khung 1 để hiểu định nghĩa) sẽ là yếu tố then chốt để đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng nhanh. Việt Nam phụ thuộc nhiều vào thương mại, là một trong 30 nhà xuất khẩu ròng dẫn đầu thế giới và là một trong 5 thị trường hàng đầu xét về xuất khẩu và nhập khẩu so với GDP.<sup>4</sup> Mặc dù hàng hóa hữu hình đã từng chi phối toàn bộ hoạt động thương mại, tăng trưởng trong thương mại hàng hóa toàn cầu đã chững lại, trong khi đó luồng dữ liệu toàn cầu lại tăng vọt, với lượng băng thông xuyên biên giới tăng 45 lần kể từ năm 2005.<sup>5</sup> Con số này được dự báo sẽ tăng thêm chín lần trong năm năm tới khi các luồng thông tin, tìm kiếm, liên lạc, video, giao dịch và lưu lượng truy cập nội bộ doanh nghiệp, tiếp tục tăng lên.<sup>6</sup> Thương mại trên

nền tảng số không chỉ là một cách để tăng cường và đa dạng hóa cơ sở xuất khẩu của Việt Nam mà còn là cách để giúp các doanh nghiệp Việt ở mọi lĩnh vực của nền kinh tế tận dụng các công nghệ kỹ thuật số.

Tuy nhiên, cho đến nay tầm quan trọng của thương mại trên nền tảng số trong việc giúp Việt Nam đạt được tầm nhìn này vẫn còn ít được chú ý. Các số liệu kinh tế truyền thống đã không còn theo kịp tốc độ tăng trưởng chóng mặt của nền kinh tế kỹ thuật số và hiện thiếu đi dữ liệu đủ mạnh để đo lường tầm quan trọng của thương mại trên nền tảng số đối với xuất khẩu hoặc đối với nền kinh tế quốc nội. Mục tiêu của báo cáo này là để giải quyết những lỗ hổng trên bằng việc cung cấp dữ liệu mới về tầm quan trọng của thương mại trên nền tảng số đối với cả xuất khẩu của Việt Nam và nền kinh tế trong nước, cũng như khuyến nghị về cách để Việt Nam có thể khai thác triệt để lợi ích của thương mại trên nền tảng số trong công cuộc trở thành quốc gia số hàng đầu.

Các phát hiện chính của chúng tôi bao gồm (Hình 1):

- Thương mại trên nền tảng số có thể tạo ra tác động tích cực to lớn cho nền kinh tế quốc nội của Việt Nam, trong đó một số lĩnh vực được hưởng lợi lớn nhất lại đến từ ngoài lĩnh vực kỹ thuật số.** Thương mại trên nền tảng số cho phép doanh nghiệp Việt đạt được hiệu quả chi phí (ví dụ như từ việc lưu trữ dữ liệu), thâm nhập vào thị trường mới và nhờ vào dữ liệu mà có được sự thấu hiểu thị trường và khách hàng sâu hơn. Điều đó hỗ trợ cho việc cộng tác (đặc biệt là trong những lĩnh vực mà

1. McKinsey Global Institute (2012), *Sustaining Vietnam's growth: The productivity challenge*. (Làm bền vững sự phát triển của Việt Nam: Thử thách về năng suất) Có tại: <https://www.mckinsey.com/featured-insights/asia-pacific/sustaining-growth-in-vietnam>

2. Đây là thuật ngữ được dùng để mô tả xu hướng tự động hóa hiện tại và các công nghệ sản xuất dựa trên phân tích dữ liệu. Nó bao gồm các hệ thống vật lý không gian mạng, Internet vạn vật, điện toán đám mây và điện toán nhận thức. Kết quả dự định là hiệu quả sản xuất lớn hơn và tổng chi phí sản xuất giảm đi.

3. Duy Anh (2017), "Vietnam sets out plans for Industry 4.0" (Việt Nam đề ra kế hoạch thời Công nghiệp 4.0), Vietnam Today.

Có tại: <http://www.vneconomicstimes.com/article/vietnam-today/vietnam-sets-out-plans-for-industry-4-0>

4. Theo dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới. Có tại: <https://data.worldbank.org/>

5. McKinsey Global Institute (2016), *Digital globalization: The new era of global flows*. (Toàn cầu hóa kỹ thuật số: Kỷ nguyên mới của dòng chảy toàn cầu)

Có tại: <https://www.mckinsey.com/business-functions/digital-mckinsey/our-insights/digital-globalization-the-new-era-of-global-flows>

6. McKinsey Global Institute (2016), *Digital globalization: The new era of global flows*. (Toàn cầu hóa kỹ thuật số: Kỷ nguyên mới của dòng chảy toàn cầu)

Có tại: <https://www.mckinsey.com/business-functions/digital-mckinsey/our-insights/digital-globalization-the-new-era-of-global-flows>



Việt Nam còn khoảng cách về kỹ năng), cho phép áp dụng các thực hành kinh doanh hiệu quả hơn (như cho phép người tiêu dùng truy cập vào tài khoản ngân hàng của họ trong thời gian thực ngay cả khi ở nước ngoài) và hỗ trợ quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu (ví dụ: theo dõi container xuất khẩu sử dụng công nghệ Internet vạn vật). Ngày nay, giá trị về mặt kinh tế của những lợi ích do thương mại trên nền tảng số đem lại đối với nền kinh tế Việt Nam ước tính là 81 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ USD) tương đương với 1,7% GDP. Mặc dù điều này cũng đi theo xu thế chung với các nước láng giềng (giá trị kinh tế do thương mại trên nền tảng số đem lại ở Malaysia và Philippines chiếm 1,8% GDP của các quốc gia này), con số này vẫn ít hơn so với các nền kinh tế tiên tiến hơn ở châu Á-Thái Bình Dương như Úc, với con số tương đương là 3%. Nếu thương mại trên nền tảng số được tận dụng triệt để, giá trị ước tính cho các ngành nội địa của Việt Nam có thể tăng gấp 12 lần, đạt 953 nghìn tỷ đồng (42 tỷ USD) vào năm 2030.

- **Hiện nay, xuất khẩu số chiếm 2% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam, nhưng giá trị này có thể tăng nhanh.** Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ vô hình được hỗ trợ bởi nền kinh tế kỹ thuật số, như thương mại điện tử, lên tới 97 nghìn tỷ đồng (4,3 tỷ USD) trong xuất khẩu hiện nay, chiếm 2% tổng giá trị xuất khẩu. Nếu không có rào cản đối với thương mại trên nền tảng số, ước tính xuất khẩu số của

Việt Nam có thể tăng trưởng 570%, đạt 652 nghìn tỷ đồng (28,7 tỷ USD) vào năm 2030.

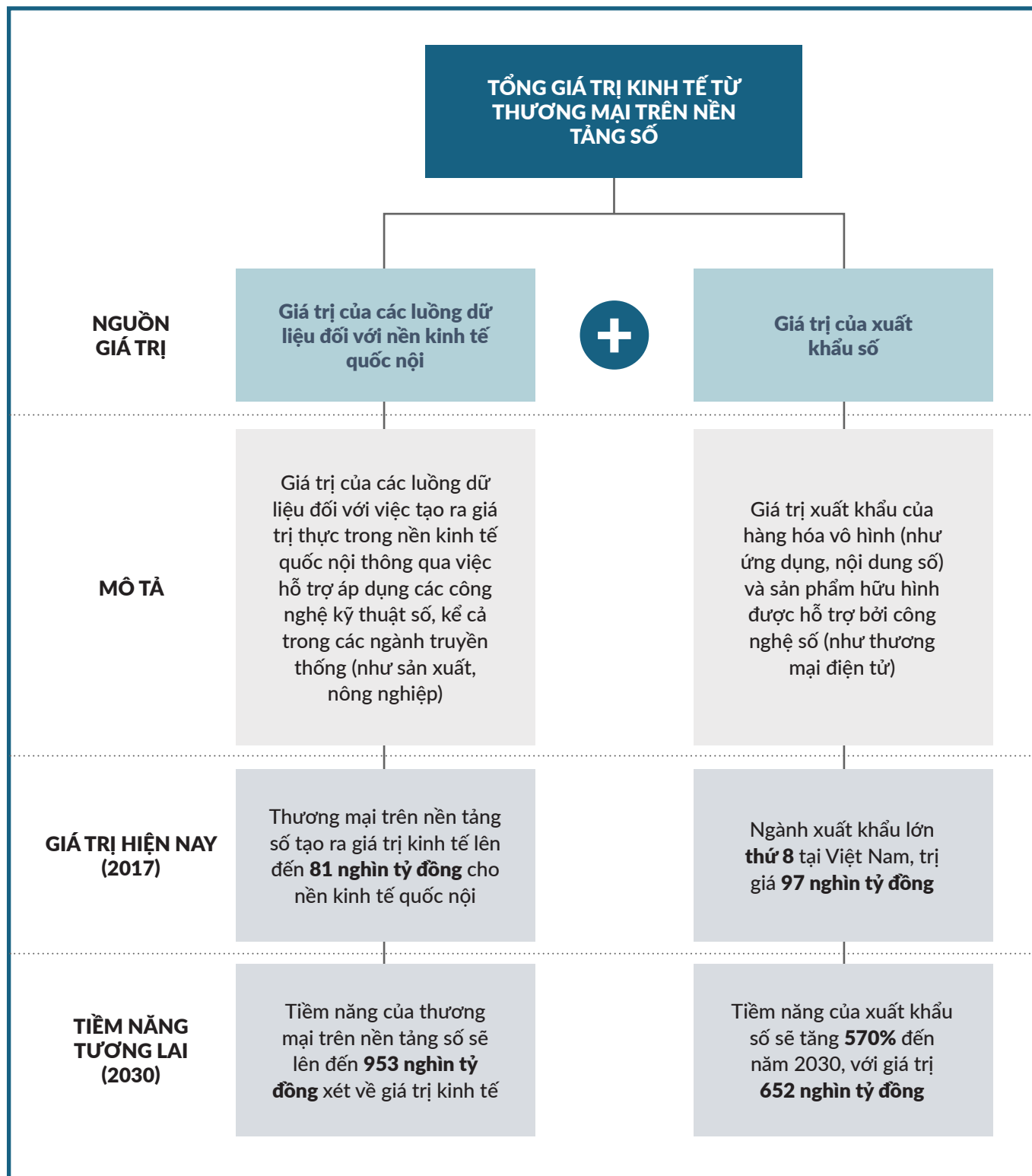
- **Để đạt được lợi nhuận tối đa từ thương mại trên nền tảng số trong tương lai, việc giảm thiểu các rào cản thương mại ngày nay là điều buộc phải xem xét tới.** Các nhà hoạch định chính sách tại Việt Nam và khắp châu Á Thái Bình Dương đang gấp rút xây dựng các quy định cho nền kinh tế kỹ thuật số. Những rào cản về mặt cấp phép, quy định về nội dung và yêu cầu nội địa hóa dữ liệu của Việt Nam có thể tác động đáng kể đến các luồng dữ liệu và làm suy yếu khả năng nắm bắt cơ hội kỹ thuật số, bao gồm cả tầm nhìn Công nghiệp 4.0. Việt Nam có cơ hội nắm giữ một vai trò cả ở trong và ngoài nước để thúc đẩy các quy tắc cân bằng cho thương mại trên nền tảng số tại nhiều cuộc đàm phán thương mại song phương và đa phương khác nhau.

Báo cáo này bao gồm ba chương. Chương 1 xem xét tác động hiện tại và tiềm năng trong tương lai của thương mại trên nền tảng số ở trong nước và định lượng giá trị kinh tế của những lợi ích về mặt công nghệ do thương mại trên nền tảng số đem lại. Chương 2 đánh giá giá trị hiện tại và tương lai của xuất khẩu số đối với nền kinh tế Việt Nam. Chương 3 nêu lên một số vấn đề cần quan tâm liên quan đến thương mại trên nền tảng số và cách giải quyết, đồng thời xác định các ưu tiên cho Việt Nam để nắm bắt cơ hội thương mại trên nền tảng số.



## HÌNH 1:

VIỆT NAM ĐÃ VÀ ĐANG GẶT HÁI ĐƯỢC GIÁ TRỊ ĐÁNG KỂ TỪ THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ, NHƯNG GIÁ TRỊ NÀY CÒN CÓ THỂ CAO HƠN NHIỀU LẦN TRONG TƯƠNG LAI



## KHUNG 1.

# ĐỊNH NGHĨA THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ VÀ CÁC THÀNH PHẦN CỦA NÓ

Hiện tại, định nghĩa của thương mại trên nền tảng số (digital trade) vẫn chưa đạt được sự đồng thuận chung. Khó khăn đối với việc định nghĩa thương mại trên nền tảng số một phần là do bản chất thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế kỹ thuật số. Các tổ chức quốc tế đã sử dụng nhiều định nghĩa khác nhau. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thường sử dụng thuật ngữ “electronic commerce” (thương mại điện tử), thay vì “digital trade” (thương mại trên nền tảng số), định nghĩa nó là “việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán hoặc giao hàng hóa và dịch vụ bằng phương tiện điện tử”. Định nghĩa được sử dụng bởi Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) rộng hơn và bao gồm việc cung cấp các nền tảng thương mại điện tử và dịch vụ liên quan, nhưng không bao gồm giá trị bán hàng hóa hữu hình được đặt hàng trực tuyến, cũng như hàng hóa hữu hình có bản sao kỹ thuật số (như sách, phim, nhạc và phần mềm được bán trên đĩa CD hoặc DVD).<sup>8</sup> Ủy ban Kinh tế Xã hội Châu Á Thái Bình Dương của Liên Hiệp Quốc (UNESCAP) công nhận rằng định nghĩa hẹp nhất về “digital trade” là “trade in digitised products” (kinh doanh các sản phẩm số hóa) (tức là kinh doanh các sản phẩm có yếu tố kỹ thuật số như phim và sách điện tử, và các dịch vụ kỹ thuật số như dịch vụ CNTT và viễn thông), định nghĩa rộng hơn là “sử dụng công nghệ kỹ thuật số (ICT) để tiến hành kinh doanh”.<sup>9</sup>

Nghiên cứu này sử dụng định nghĩa rộng của “digital trade” (thương mại trên nền tảng số) bao hàm sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán hoặc bàn giao hàng hóa và dịch vụ - cả trong và ngoài nước - được hỗ trợ bởi các luồng dữ liệu xuyên biên giới. Điều này bao gồm (a) kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ được hỗ trợ

bằng kỹ thuật số và (b) các luồng dữ liệu xuyên biên giới tạo ra giá trị kinh tế cho nền kinh tế trong nước. Cả hai thành phần của thương mại trên nền tảng số đều được phân tích trong báo cáo này:<sup>10</sup>

- **Kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ được hỗ trợ bằng kỹ thuật số.** Có ba thành phần: a) Các sản phẩm được hỗ trợ bằng kỹ thuật số; b) Các dịch vụ được hỗ trợ bằng kỹ thuật số; c) Các dịch vụ kỹ thuật số gián tiếp. Trong phạm vi của nghiên cứu này, giá trị xuất khẩu trong các thành phần trên được ước tính:

1. **Các sản phẩm được hỗ trợ bằng kỹ thuật số.** Đề cập đến các sản phẩm hữu hình và số hóa được giao dịch điện tử qua Internet, ví dụ: việc tải về các ứng dụng nội địa bằng dạng thức kỹ thuật số ở nước ngoài hoặc bán sản phẩm hữu hình cho thị trường nước ngoài thông qua các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.<sup>11</sup>
2. **Các dịch vụ được hỗ trợ bằng kỹ thuật số.** Đề cập đến các dịch vụ được cung cấp bằng cách sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Đây là danh mục lớn vì hầu hết các ngành công nghiệp đều đã áp dụng công nghệ kỹ thuật số và bán dịch vụ điện tử ở các mức độ khác nhau. Phần này bao gồm quảng cáo trực tuyến (xem từ nước ngoài), dịch vụ IT-BPO kỹ thuật số<sup>12</sup> và xuất khẩu dịch vụ xử lý dữ liệu và tư vấn phần mềm trực tuyến. Nó cũng bao gồm kinh doanh các dịch vụ điện tử trực tiếp khác như đặt

7. UNESCAP (2016), *Internal trade in a digital age. (Thương mại quốc tế trong kỷ nguyên số)* Có tại: <http://www.unescap.org/sites/default/files/aptir-2016-ch7.pdf>

8. U.S. International Trade Commission (2017), *Global Digital Trade 1: Market Opportunities and Key Foreign Trade Restrictions.*

(*Thương mại số toàn cầu 1: Cơ hội thị trường và các hạn chế ngoại thương chính*) Có tại: <https://www.usitc.gov/publications/332/pub4716.pdf>.

9. UNESCAP (2016), *Internal trade in a digital age. (Thương mại quốc tế trong kỷ nguyên số)* Có tại: <http://www.unescap.org/sites/default/files/aptir-2016-ch7.pdf>

10. Phương pháp chi tiết được giải thích trong tài liệu phương pháp đi kèm, có trên trang web của Hinrich Foundation (<http://hinrichfoundation.com/trade-research/>).

11. Nghiên cứu này định nghĩa các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới là nền tảng trên Internet hỗ trợ bán và mua các sản phẩm và dịch vụ xuyên biên giới quốc gia, trong đó người bán và người mua ở các quốc gia khác nhau. Phần này bao gồm cả thương mại điện tử B2B và B2C. Tuy nhiên, phân tích trong nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào thương mại điện tử B2C dựa trên dữ liệu có sẵn.

12. IT-BPO có nghĩa là Information Technology-Business Processing Outsourcing (Thuê ngoài quy trình kinh doanh công nghệ thông tin) Phần này đề cập đến việc thuê ngoài các hoạt động và chức năng kinh doanh không chính yếu có thành phần kỹ thuật số với nhà cung cấp bên thứ ba. Ví dụ về dịch vụ IT-BPO bao gồm quản trị tiền lương, quản lý dữ liệu và quan hệ khách hàng/tổng đài chăm sóc khách hàng.



phòng du lịch trực tuyến và ngân hàng điện tử; tuy nhiên, các nhóm này hiện không thể đo lường một cách xác thực do thiếu dữ liệu đủ chi tiết.

**3. Dịch vụ kỹ thuật số gián tiếp (được lồng ghép trong các xuất khẩu khác).** Thành phần này đề cập đến các dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu được sử dụng trong xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ khác. Ví dụ như các dịch vụ viễn thông như email, hội nghị qua video, chia sẻ tệp kỹ thuật số và dịch vụ Truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) được sử dụng bởi một công ty khai thác khoáng sản và xuất khẩu ra nước ngoài.

- **Luồng dữ liệu xuyên biên giới.** Phần này không phản ánh thương mại quốc tế theo nghĩa thông thường, có nghĩa là các giao dịch liên quan đến trao đổi hàng hóa và dịch vụ lấy tiền, được thực hiện giữa hai bên ở các quốc gia khác nhau. Thay vào đó, các luồng dữ liệu xuyên biên giới đòi hỏi trao đổi dữ liệu qua biên giới quốc gia và tạo ra giá trị kinh tế, nhưng có thể không nhất thiết phải liên quan đến giao dịch tiền tệ

hoặc tương tác giữa hai bên (trong nhiều trường hợp, nó liên quan đến trao đổi trong cùng một công ty). Luồng dữ liệu xuyên biên giới xảy ra bởi nhiều lý do bao gồm xử lý kinh doanh (ví dụ: dữ liệu chuỗi cung ứng quốc tế được sử dụng để hướng dẫn quyết định dự trữ hàng tồn kho tại các cửa hàng bán lẻ trên toàn thế giới của một công ty) và cải thiện hiệu quả vận hành (ví dụ: luồng dữ liệu cho phép triển khai các chức năng ngân hàng Internet ở nước ngoài để người tiêu dùng từ nước ngoài muốn truy cập vào tài khoản ngân hàng có thể thực hiện điều đó). Nghiên cứu này ước tính tác động kinh tế của các luồng dữ liệu xuyên biên giới tạo ra cho nền kinh tế trong nước. Những con số ước tính này không được thể hiện dưới dạng GDP hoặc quy mô thị trường (doanh thu), mà nghiêng về giá trị kinh tế, bao gồm thặng dư tiêu dùng, tăng năng suất và tiết kiệm chi phí. Chúng tôi xác định sáu kênh chính (được thảo luận thêm trong Chương 1) hỗ trợ cho thương mại trên nền tảng số bởi các luồng dữ liệu xuyên biên giới, và chúng rất quan trọng trong việc tăng năng suất, tạo ra nguồn doanh thu mới hoặc giảm chi phí ở trong nền kinh tế quốc nội.



# GIÁ TRỊ NỘI ĐỊA TỪ THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Ngày nay, thương mại trên nền tảng số đem lại cho nền kinh tế Việt Nam lợi ích kinh tế trị giá lên đến 81 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ USD) thông qua việc thúc đẩy các công nghệ kỹ thuật số giúp tăng năng suất lao động, giảm chi phí và tạo ra nguồn doanh thu mới. Giá trị kinh tế này tương đương với 1,7% GDP Việt Nam. Mặc dù điều này cũng đi theo xu thế chung với các nước láng giềng như Malaysia và Philippines, con số này vẫn ít hơn so với các nền kinh tế tiên tiến ở châu Á-Thái Bình Dương như Úc, là 3%. Ngày nay, tỷ lệ thâm nhập của các công nghệ kỹ thuật số này còn tương đối thấp, cho thấy tiềm năng lớn để có tác động cao hơn trong tương lai. Đến năm 2030, con số này có thể tăng gấp gần 12 lần, đạt 953 nghìn tỷ đồng (42 tỷ USD).



# CÁCH THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY

Nghiên cứu này áp dụng định nghĩa rộng về “digital trade” (thương mại trên nền tảng số), liên quan đến các luồng dữ liệu xuyên biên giới, tức là việc trao đổi dữ liệu qua biên giới quốc gia tạo ra giá trị kinh tế (xem Khung 1 để biết định nghĩa chi tiết). Chương này nêu ra những ước tính về các tác động kinh tế tạo ra từ các luồng dữ liệu xuyên biên giới đối với nền kinh tế trong nước của Việt Nam. Để tính toán, chúng tôi đã xác định sáu kênh chính, qua đó thương mại trên nền tảng số đóng vai trò quan trọng để tăng năng suất hoặc giảm chi phí cho các ngành kinh tế của Việt Nam (Hình 2).

- **Xác định và gia nhập thị trường mới.** Các công cụ kỹ thuật số mới, từ công cụ tìm kiếm Internet đơn giản cho đến điện toán đám mây, vốn phụ thuộc sâu sắc vào các luồng dữ liệu xuyên biên giới, có thể thúc đẩy khả năng xuất khẩu của các công ty, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME). Công cụ đó cho phép các công ty này hoạt động dễ dàng ở nhiều khu vực địa lý và tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế, cạnh tranh với các nhà xuất khẩu lớn hơn và kết nối với người tiêu dùng, nhà cung cấp và nhà đầu tư trên toàn cầu. Phân tích thực hiện bởi Liên minh Thương mại MSME châu Á Thái Bình Dương (AMTC) ước tính rằng các công cụ kỹ thuật số có thể giảm chi phí xuất khẩu của một MSME trung bình tới 82% và giảm thời gian MSME dành cho hoạt động xuất khẩu tới 29%.<sup>13</sup>
- **Giảm chi phí và tăng tốc độ lưu trữ, xử lý và truy cập dữ liệu.** Việc tạo ra nhiều dữ liệu sẽ có khả năng dẫn đến các luồng dữ liệu xuyên biên giới, một phần là do yêu cầu lưu trữ. Ví dụ: xử lý dữ liệu chiếm 5 đến 7% tổng chi phí đầu vào trong các ngành như dịch vụ tài chính.<sup>14</sup> Liên quan đến đó,

việc lưu trữ dữ liệu ở nhiều vị trí địa lý khác nhau có thể giúp tăng cường quản lý khôi phục dữ liệu.

- **Hỗ trợ cộng tác.** Đối với một số hoạt động đặc biệt phức tạp, việc chia sẻ dữ liệu qua biên giới giúp cho việc cộng tác giữa các nhân tài được dễ dàng hơn. Ở đây có thể là nhân tài về phân tích dữ liệu hoặc có thể liên quan đến việc sử dụng robot do con người điều khiển. Ví dụ: phẫu thuật bằng robot từ xa cho phép thực hiện các ca phẫu thuật phức tạp ngay cả khi các bác sĩ phẫu thuật có thể không ở cùng một quốc gia. Một ví dụ khác là cách các luồng dữ liệu xuyên biên giới cho phép các nhà nghiên cứu khắp thế giới chia sẻ vốn hiểu biết, thiết kế thử nghiệm và phân tích kết quả trong thời gian thực.<sup>15</sup>
- **Đưa ra những hiểu biết sâu hơn dựa vào dữ liệu.** Khi được sử dụng đúng cách, dữ liệu có thể giúp doanh nghiệp cải thiện sản phẩm và đưa ra quyết định kinh doanh sáng suốt hơn. Việc phân tích các bộ dữ liệu đơn giản nhất cũng có thể đưa ra những hiểu biết xác thực, cung cấp thông tin cho các quyết định kinh doanh quan trọng. Ví dụ: dữ liệu về kho và hàng tồn kho tại điểm bán hàng có thể giúp dự báo tốt hơn về nhu cầu sản xuất và giao hàng, qua đó tối ưu hóa việc nhập hàng mới và giúp tăng doanh số.
- **Giới thiệu các thực hành kinh doanh hiệu quả hơn.** Thương mại trên nền tảng số có thể là một yếu tố quyết định giúp cho các doanh nghiệp đạt được hiệu quả hoạt động cao hơn. Phần này có thể bao gồm việc cung cấp khách hàng khả năng tiếp cận dữ liệu tại nhiều khu vực địa lý (ví dụ: người tiêu dùng Việt Nam muốn truy cập tài khoản ngân hàng

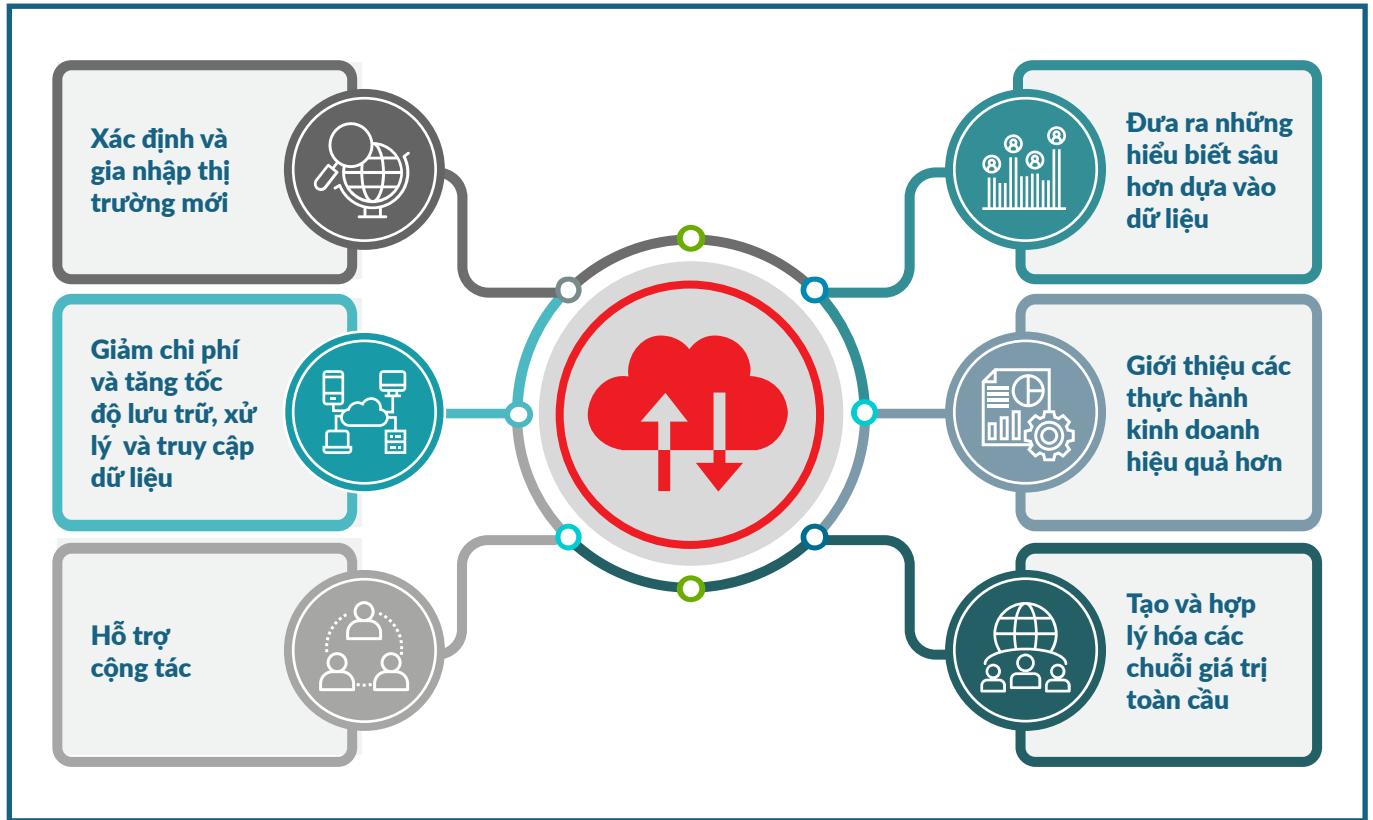
13. Asia Pacific MSME Trade Coalition (2018), *Micro-Revolution: The new stakeholders of trade in APAC* (Cách mạng vi mô: Cổ đông thương mại mới trong APAC).

14. Matthias Bauer et al. (2014), *The costs of data localization: Friendly fire on economic recovery* (Chi phí bản địa hóa dữ liệu: Hòa hoãn hữu hảo về khôi phục kinh tế), European Centre for International Political Economy (ECIPE). Có tại: [http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014\\_1.pdf](http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014_1.pdf)

15. Joshua Paul Meltzer (2014), “The Internet, Cross-Border Data Flows and International Trade” (Internet, Luồng dữ liệu xuyên biên giới và Thương mại quốc tế), *Asia & the Pacific Policy Studies*, vol. 2, no. 1. Có tại: <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/epdf/10.1002/app5.60>

**HÌNH 2:**

**THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ HỖ TRỢ CHO NĂNG SUẤT, TĂNG TRƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ CHI PHÍ QUA SÁU KÊNH CHÍNH**



của mình từ nước ngoài), cho phép các nền tảng kỹ thuật số thực hiện những hoạt động thông thường như thu thập và trao đổi dữ liệu, và thuê ngoài (outsourcing) từ các nơi có lợi thế trong việc cung cấp các dịch vụ cần thiết.

- Tạo và hợp lý hóa các chuỗi giá trị toàn cầu.** Luồng dữ liệu kỹ thuật số có thể giúp hỗ trợ chuỗi giá trị toàn cầu qua việc tạo ra hiệu quả trong giám sát và đưa ra quyết định. Ví dụ: doanh nghiệp có thể nhận đơn hàng của khách hàng trong thời gian thực và điều chỉnh quy trình sản xuất cho phù hợp. Tương tự như vậy, giám sát thông qua Internet vạn vật (IoT) về việc quá cảnh hàng hóa giữa các quốc gia cho phép kiểm soát chuỗi cung ứng tốt hơn, tạo ra lợi ích quan trọng trong giao vận.

” Nghiên cứu này áp dụng định nghĩa rộng về “digital trade” (thương mại trên nền tảng số), liên quan đến các luồng dữ liệu xuyên biên giới, tức là việc trao đổi dữ liệu qua biên giới quốc gia tạo ra giá trị kinh tế. ”



# GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH NỘI ĐỊA

Để hiểu được giá trị kinh tế của thương mại trên nền tảng số đối với các ngành nội địa của Việt Nam, chúng tôi đã đưa ra một danh sách các ứng dụng công nghệ liên quan cho các ngành khác nhau của nền kinh tế Việt Nam dựa trên các tài liệu học thuật (Hình 3).<sup>16</sup> Sau đó, chúng tôi đánh giá tầm quan trọng của thương mại trên nền tảng số cho từng ứng dụng công nghệ, dựa trên các yếu tố liên quan đến sáu kênh được nêu ở trên, bao gồm (a) khối lượng dữ liệu được tạo ra (đòi hỏi các yêu cầu lưu trữ hiệu quả hơn); (b) quy mô cần có để rút ra hiểu biết chuyên sâu (mà các luồng dữ liệu xuyên biên giới có thể hỗ trợ bằng cách cho phép tập hợp dữ liệu); (c) mức độ phức tạp của hoạt động (và do đó cần khả năng cộng tác xuyên biên giới); và (d) liệu bản thân hoạt động đang áp dụng công nghệ đó có xuyên biên giới hay không.

Giá trị của các ứng dụng này được tính cho cả năm 2017 và 2030. Giá trị kinh tế được hỗ trợ bởi thương mại trên nền tảng số trong các ngành chính của nền kinh tế Việt Nam được ước tính lên tới 81 nghìn tỷ đồng (3,5 tỷ USD) vào năm 2017. Con số này tương đương với 1,7% GDP của Việt Nam, mặc dù cũng đi theo xu thế chung với các nước láng giềng như Malaysia và Philippines, vốn đạt

được con số tương đương với 1,8% GDP, nhưng vẫn ít hơn so với các nền kinh tế tiên tiến ở châu Á-Thái Bình Dương như Úc, là 3%. Việt Nam có cơ hội để làm tăng giá trị này nếu có thể giảm bớt được các rào cản đối với thương mại trên nền tảng số. Ngoài ra, với tỷ lệ thâm nhập công nghệ hiện tại còn thấp, Việt Nam có nhiều tiềm năng lớn chưa được khai thác. Nếu thương mại trên nền tảng số được tận dụng triệt để, ước tính giá trị cho các ngành nội địa của Việt Nam có thể tăng gấp 12 lần, đạt 953 nghìn tỷ đồng (42 tỷ USD) vào năm 2030, tương đương với 9% GDP dự kiến (Hình 4).

Một số cơ hội chính và ví dụ theo ngành bao gồm:<sup>17</sup>

- Cơ sở hạ tầng.** Thương mại trên nền tảng số có thể giúp thúc đẩy hợp tác quốc tế, từ đó nâng cao hiệu quả của việc xây dựng và duy trì cơ sở hạ tầng, đồng thời giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên. Để tăng năng suất và chất lượng trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam, chính phủ Việt Nam đã hợp tác với công ty phần mềm Autodesk để triển khai chương trình Mô hình thông tin xây dựng (BIM) trên toàn quốc đến năm 2021.<sup>18</sup> Trong khuôn khổ

16. Phương pháp chi tiết được giải thích trong tài liệu về phương pháp luận đi kèm, có trên trang web của Hinrich Foundation (<http://hinrichfoundation.com/trade-research/>).

17. Các mô tả dưới đây chỉ bao gồm một phần trong tổng số các công nghệ được phân tích trong nghiên cứu này. Xem tài liệu về phương pháp luận để hiểu sâu hơn về các phân tích, có trên trang web của Hinrich Foundation (<http://hinrichfoundation.com/trade-research/>).

18. Geospatial World (2017), "Vietnam government takes the assistance of Autodesk in reforming its construction industry" (Chính phủ Việt Nam đón nhận sự hỗ trợ của Autodesk trong việc cải tổ ngành xây dựng). Có tại: <https://www.geospatialworld.net/news/vietnam-governmen-takes-assistance-autodesk-reforming-construction-industry/>





của chương trình này, các công ty xây dựng và quản lý công trình sẽ được trang bị các kỹ năng và công cụ BIM để thiết kế, xây dựng và vận hành các công trình một cách hiệu quả và thông qua quy trình này, chính phủ sẽ điều chỉnh các quy định để khuyến khích áp dụng trên toàn quốc.<sup>19</sup> Với việc sử dụng phần mềm Autodesk, các bên liên quan trên toàn cầu tham gia vào dự án xây dựng của Việt Nam theo chương trình này có thể cùng hợp tác để tối ưu hóa thiết kế dự án theo ngân sách quy định.<sup>20</sup>

- **Dịch vụ tài chính.** Trong bối cảnh Việt Nam có tỷ lệ sở hữu thẻ tín dụng thấp, ví điện tử và các chương trình thanh toán tiền trên điện thoại di động có tiềm năng rất lớn để thúc đẩy tài chính toàn diện (financial inclusion) bằng cách đơn giản hóa khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cho người nghèo ở các vùng sâu vùng xa.<sup>21</sup> MoMo, một ứng dụng thanh toán và ví điện tử di động trên SIM điện thoại, cho phép khách hàng nạp tiền vào tài khoản, rút tiền khi cần, thanh toán hóa đơn và thực hiện các giao dịch khác không khác gì các giao dịch ngân

hàng thông thường. Nền tảng thanh toán phổ biến MoMo hợp tác với hơn 100 nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam và được tích hợp với 24 ngân hàng trong nước và mạng lưới thanh toán quốc tế bao gồm Visa, MasterCard và JCB.<sup>22</sup> Kể từ khi thành lập vào năm 2014, MoMo đã chứng kiến sự tăng trưởng 30-50% qua các tháng về khối lượng giao dịch, với số lượng người dùng hiện tại là 8 triệu.<sup>23</sup> Từ các dòng thanh toán và chuyển tiền xuyên biên giới, và nhu cầu dịch vụ thanh toán điện tử địa phương liên kết với các mạng quốc tế để có kinh nghiệm thanh toán liền mạch và quản lý rủi ro tối ưu thì có thể thấy thương mại trên nền tảng số là yếu tố quan trọng để nắm bắt những cơ hội này.

- **Sản xuất.** Dù là động lực tăng trưởng nhưng ngành sản xuất của Việt Nam lại có năng suất thấp.<sup>24</sup> Để giải quyết vấn đề này, chính phủ Việt Nam đã lập nên một lộ trình quốc gia để áp dụng Công nghiệp 4.0. Các nhà sản xuất và cung cấp công nghệ sản xuất tiên tiến đang ngày càng hướng tới Việt Nam như một thị trường trọng điểm.<sup>25</sup> Ví dụ: công ty Đan

19. Autodesk Newsroom (2017), "The BIM steering committee - Ministry of Construction and Autodesk sign MOU to collaborate in implementing Building Information Modelling (BIM) in Vietnam" (Ủy ban điều phối BIM - Bộ Xây dựng và Autodesk ký MOU để hợp tác triển khai Xây dựng Mô hình Thông tin (BIM) ở Việt Nam). Có tại: <http://news.autodesk.com/announcements?item=122921>

20. Autodesk (2018), "Real-time BIM collaboration". (Hợp tác BIM thực tế) Có tại: <https://www.autodesk.com/solutions/bim/construction-management-software>

21. Le Thanh Tâm và Le Nhật Hạnh (2018), Fintech for promoting financial inclusion in Vietnam: Fact findings and policy implications. (Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam: Những phát hiện thực tế và ngụ ý về chính sách) Có tại: <http://www.bssj-re.com/journals/BSSJ-02012018.pdf>

22. FinTech Singapore (2016), "Momo - The rising star of Vietnam Fintech in online payments" (Momo - Ngôi sao mới nổi của Fintech Việt Nam về thanh toán trực tuyến). Có tại: <http://fintechnews.sg/3627/mobilepayments/momo-the-rising-star-of-vietnam-fintech-in-online-payments/>

23. FinTank (2016), "MoMo, an online payment and e-wallet start-up, is picking up momentum in the Vietnamese Fintech market" (Momo, một start-up ví điện tử và thanh toán trực tuyến đang trên đà phát triển ở thị trường Fintech Việt Nam). Có tại: [https://fintank.net/2016/09/30/momo\\_e-wallet/](https://fintank.net/2016/09/30/momo_e-wallet/) và The Asian Banker (2018) "Press Release - MoMo was awarded Best Mobile Payments Product in Vietnam at The Asian Banker Vietnam Country Awards Programme 2018". (Thông cáo báo chí - MoMo đạt danh hiệu Sản phẩm Thanh toán Di động Tốt nhất ở Việt Nam theo Chương trình The Asian Banker Vietnam Country Awards Programme 2018) Có tại: <http://www.asianbankerawards.com/VietnamCountryAwards/press/2018/MoMo.pdf>

24. McKinsey (2018), Industry 4.0: Reinventing ASEAN manufacturing for the future. (Công nghệ 4.0: Thổi sức sống sản xuất ASEAN cho tương lai) Có tại: <https://www.mckinsey.com/~/media/mckinsey/business%20functions/operations/our%20insights/industry%204%200%20reinventing%20asean%20manufacturing%20for%20the%20future/industry-4-0-reinventing-asean-manufacturing-for-the-future.ashx>

25. McKinsey (2018), Industry 4.0: Reinventing ASEAN manufacturing for the future. (Công nghệ 4.0: Thổi sức sống sản xuất ASEAN cho tương lai) Có tại: <https://www.mckinsey.com/~/media/mckinsey/business%20functions/operations/our%20insights/industry%204%200%20reinventing%20asean%20manufacturing%20for%20the%20future/industry-4-0-reinventing-asean-manufacturing-for-the-future.ashx>

**HÌNH 3:**

**VÍ DỤ VỀ CÁC CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN THEO NGÀNH TẠI VIỆT NAM**



 <p><b>Tài nguyên</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khai thác thông minh</li> <li>• Dự báo an toàn</li> <li>• Thiết bị khai thác tự xử lý</li> <li>• Giám sát hiệu suất</li> </ul>
 <p><b>Dịch vụ tài chính</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích dữ liệu lớn</li> <li>• Số hóa tiếp thị, phân phối và dịch vụ</li> <li>• Công nghệ giúp tuân thủ quy định</li> <li>• Tài chính toàn diện thông qua thanh toán trên di động</li> </ul>
 <p><b>Nông nghiệp &amp; thực phẩm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Canh tác chính xác</li> <li>• Quản lý chuỗi cung ứng</li> <li>• An toàn thực phẩm</li> <li>• Thông tin thị trường theo thời gian thực</li> </ul>
 <p><b>Sản xuất</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích dữ liệu lớn</li> <li>• Sản xuất bồi đắp</li> <li>• Quản lý chuỗi cung ứng được hỗ trợ bởi IoT</li> </ul>
 <p><b>Y tế</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Theo dõi bệnh nhân từ xa</li> <li>• Chăm sóc sức khỏe từ xa</li> <li>• Can thiệp y tế công cộng dựa trên dữ liệu</li> <li>• Phát hiện thuốc giả</li> <li>• Thiết bị y tế thông minh</li> <li>• Chẩn đoán hỗ trợ bởi AI</li> </ul>
 <p><b>Cơ sở hạ tầng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Điện lưới thông minh</li> <li>• Công nghệ quản lý dự án và 5D BIM</li> <li>• Bảo trì tiên đoán</li> <li>• Tòa nhà thông minh</li> <li>• Đường thông minh</li> <li>• Cảng thông minh</li> </ul>
 <p><b>Tiêu dùng &amp; bán lẻ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Số hóa các kênh bán hàng</li> <li>• Quản lý hàng tồn kho</li> <li>• Các sản phẩm và dịch vụ dựa trên phân tích dữ liệu</li> </ul>
 <p><b>Giáo dục &amp; đào tạo</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trung tâm nghề nghiệp điện tử và các nền tảng việc làm kỹ thuật số</li> <li>• Cá nhân hóa học tập</li> <li>• Các chương trình đào tạo lại trực tuyến</li> </ul>

**HÌNH 4:**

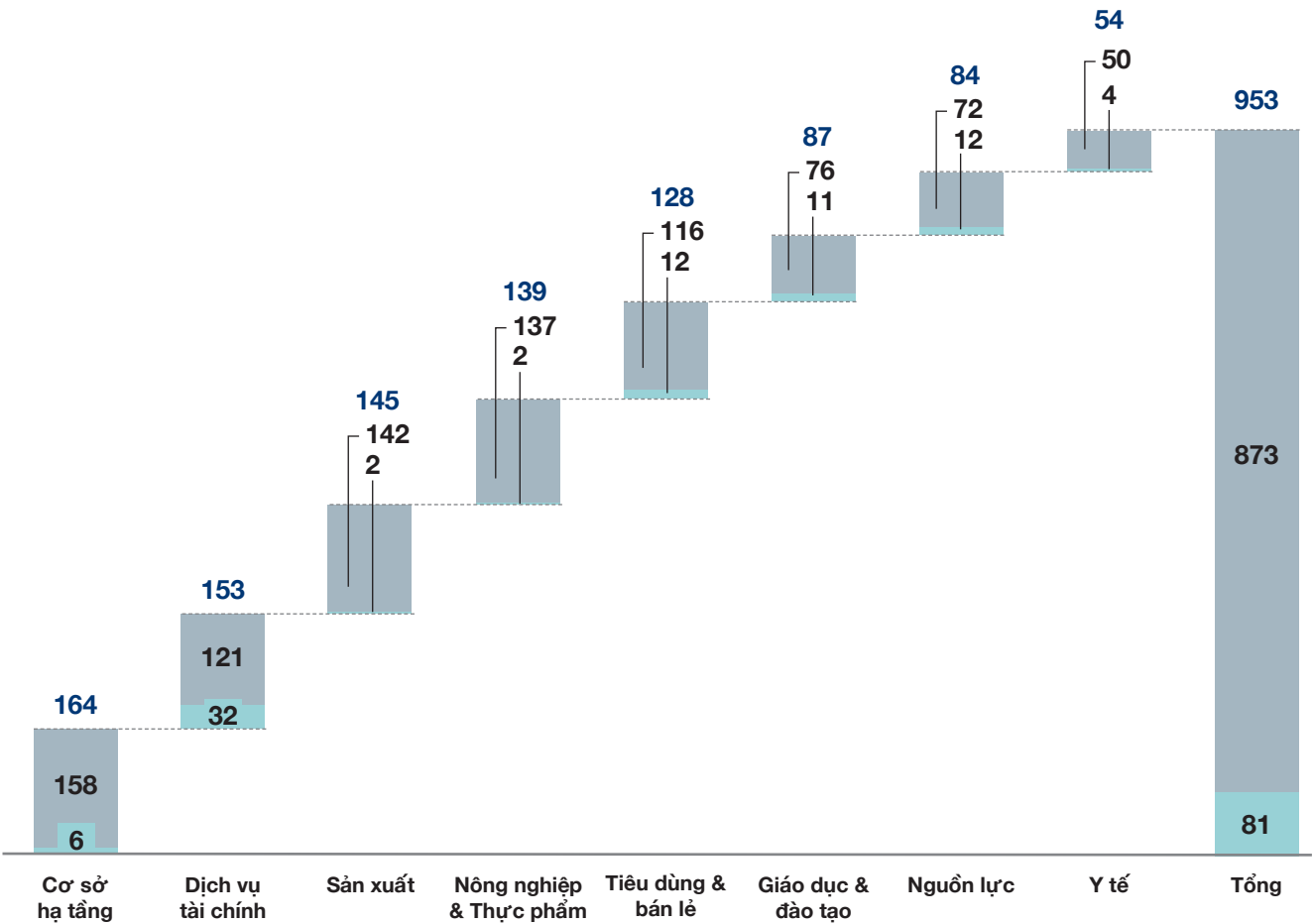
**THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ ĐANG MANG LẠI CÁC LỢI ÍCH KINH TẾ LÊN ĐẾN 81 NGHÌN TỶ ĐỒNG TẠI VIỆT NAM, VÀ CÓ THỂ TĂNG LÊN ĐẾN 953 NGHÌN TỶ ĐỒNG VÀO NĂM 2030**



**TIỀM NĂNG GIÁ TRỊ KINH TẾ HÀNG NĂM<sup>1 2</sup>  
NGHÌN TỶ ĐỒNG, 2017 VÀ 2030 (GIỚI HẠN CAO)**

TIỀM NĂNG GIÁ TRỊ KINH TẾ NĂM 2030  
TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI 9% GDP DỰ KIẾN  
CỦA VIỆT NAM

2017      Phần tăng thêm vào 2030



1. Những con số ước tính này không được thể hiện dưới dạng GDP hoặc quy mô thị trường (doanh thu), mà nghiêng về giá trị kinh tế, bao gồm thịnh dư tiêu dùng. Việc ước tính bao gồm giá trị kinh tế được "hỗ trợ một phần" và "hỗ trợ lớn" bởi thương mại trên nền tảng số.

2. Do được làm tròn đến hàng tỷ gần nhất nên các số liệu trong bảng này có thể không cộng lại thành con số tổng chính xác như trong bảng trình bày.

NGUỒN: Phân tích của AlphaBeta



Mạch Universal Robots cung cấp ‘cobot’<sup>26</sup> để nâng cao hiệu quả sản xuất và an toàn cho công nhân tại Meiko Trading and Engineering, nhà sản xuất bảng mạch in của Việt Nam. Ông Trần Tuấn Anh, Phó giám đốc Tự động hóa và Bán hàng, đã nhận xét rằng: “khung nhỏ của ‘cobot’, tính linh hoạt và an toàn đã giải phóng nhân viên vận hành khỏi các nhiệm vụ vất vả và lặp đi lặp lại, chúng dễ sử dụng và nâng cao mức độ hài lòng trong công việc ở công ty”.<sup>27</sup> Tập đoàn Vingroup của Việt Nam đã hợp tác với công ty đa quốc gia của Đức để phát triển một hệ thống quản lý và vận hành nhà máy dựa trên phân tích nâng cao (advanced analytics) trong các nhà máy sản xuất ô tô của họ. Được trang bị hơn 1.200 robot điều khiển từ xa, nhà máy hàn ô tô của Vingroup dự kiến sẽ là nhà máy hàn thân xe có mức độ tự động cao nhất ở Đông Nam Á.<sup>28</sup>

- **Nông nghiệp & thực phẩm.** Để duy trì khả năng cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam trong một ngành kinh tế đóng góp gần 16% vào tổng GDP<sup>29</sup>, Việt

Nam có tiềm năng lớn để tận dụng các công nghệ như canh tác chính xác (precision farming) nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.<sup>30</sup> Công ty khởi nghiệp của Việt Nam Mimosatek đã phát triển một nền tảng IoT thu thập dữ liệu về các thông số môi trường thông qua một loạt cảm biến được lắp trong các trang trại và chạy các thuật toán để đề xuất cho nông dân lịch tưới tối ưu.<sup>31</sup> Công ty khởi nghiệp này cho biết sản phẩm của họ đã giúp nông dân tiết kiệm tới 50% lượng điện và nước sử dụng trong tưới tiêu, đồng thời tăng năng suất lên tới 25%.<sup>32</sup> Tập đoàn CNTT FPT đã hợp tác với công ty Fujitsu của Nhật Bản để triển khai ‘Đám mây nông nghiệp và thực phẩm’ cũng như với hai đơn vị nông nghiệp sử dụng công nghệ canh tác chính xác do Nhật Bản phát triển để trồng cà chua và rau diếp chất lượng cao tại Hà Nội.<sup>33</sup>

- **Tiêu dùng & bán lẻ.** Có mức tăng trưởng cao nhất về lưu lượng truy cập di động trong khu vực Đông Nam Á, cùng với sự phát triển của ví điện tử và

26. Cobot, hay robot hợp tác, là những robot được thiết kế để tương tác vật lý với con người trong không gian làm việc chung. Cobot trái ngược với các robot được thiết kế để hoạt động tự chủ hoặc với rất ít hướng dẫn.

27. Thanh Thanh (2018), “Universal Robots keen to expand in Vietnam”, (Robot toàn cầu muốn mở rộng ở Việt Nam) Vietnam Economic Times.

Có tại: <http://www.vneconomicstimes.com/article/business/universal-robots-keen-to-expand-in-vietnam>

28. Viet Nam News (2018), “VinFast to use 1,200 remote-controlled robots”. (VinFast sẽ sử dụng 1.200 robot điều khiển từ xa)

Có tại: <https://vietnamnews.vn/economy/462036/vinfast-to-use-1200-remote-controlled-robots.html#deEmmfyF2zysOPOS.9Z>

29. Vietnam General Statistics Office (2018). Có tại: <https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>

30. Dinh Viet Anh Nguyen (2017), “Smart agriculture: Vietnam’s untapped potential”. (Nông nghiệp thông minh: Tiềm năng còn bỏ ngỏ của Việt Nam) Asia IoT Business Platform. Có tại: <http://iotbusiness-platform.com/blog/smart-agriculture-vietnams-untapped-potential/>

31. Small and Growing Businesses (2018), “Introducing precision agriculture in Vietnam”. (Giới thiệu nông nghiệp chính xác ở Việt Nam)

Có tại: <http://www.whysgbs.org/mimosatek/>

32. Small and Growing Businesses (2018), “Introducing precision agriculture in Vietnam”. (Giới thiệu nông nghiệp chính xác ở Việt Nam)

Có tại: <http://www.whysgbs.org/mimosatek/>

33. Fujitsu Limited (2015), “Fujitsu and FPT implement smart agriculture in Vietnam”. (Fujitsu và FPT triển khai nông nghiệp thông minh ở Việt Nam)

Có tại: <http://www.fujitsu.com/global/about/resources/news/press-releases/2015/1208-01.html>

thanh toán di động, thị trường thương mại điện tử Việt Nam đã và đang phát triển mạnh mẽ.<sup>34</sup> Các doanh nghiệp Việt đã có những nỗ lực đáng kể; điển hình như trang thương mại điện tử Tiki đã liên kết với công ty công nghệ VNG để tận dụng truyền thông mạng xã hội và mạng lưới thanh toán di động hùng mạnh của họ trong việc mở rộng phạm vi dịch vụ thương mại điện tử.<sup>35</sup> Thật sự phân khúc này vẫn còn khá non trẻ ở Việt Nam và còn không gian để phát triển hơn nữa nếu phân tích dữ liệu (data analytics) và công nghệ IoT được sử dụng để mang lại cho khách hàng trải nghiệm phù hợp. Để nâng cao năng suất của người dùng thương mại điện tử ở Việt Nam, thương mại trên nền tảng số là điều kiện tối quan trọng bởi thông qua việc tập hợp dữ liệu xuyên biên giới và phân tích dữ liệu, thương mại trên nền tảng số mang lại những hiểu biết chuyên sâu về cách tiêu dùng, từ đó giúp các chiến dịch tiếp thị có được mục tiêu chính xác hơn, cũng như công nghệ IoT giúp theo dõi hàng hóa vận chuyển qua biên giới.

- **Giáo dục & đào tạo.** Các công nghệ kỹ thuật số hứa hẹn sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy, cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục đại học và thu hẹp khoảng cách kỹ năng giữa giáo dục và công việc thực tế. Topica là một ví dụ về công ty khởi nghiệp trong nước vận dụng các công cụ học tập trực tuyến như công nghệ thực tế ảo tăng cường (augmented reality) để mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục đại học và lấp đầy khoảng cách kỹ năng ở Việt Nam, qua việc hợp tác với 16 trường đại học hàng đầu cả trong và ngoài nước để tạo ra các dịch vụ cấp bằng trực tuyến cho cả sinh viên và người đi làm.<sup>36</sup> Tự hào với 6.200 cựu sinh viên vững mạnh, trong đó 97% được tuyển dụng và 16% được tăng lương, dịch vụ của Topica đã mở rộng sang Thái Lan, Philippines, Indonesia, Singapore và thậm chí cả Mỹ.<sup>37</sup> Thương mại trên nền tảng số đóng vai trò cực

kỳ quan trọng đối với các hoạt động này do nhu cầu trao đổi thông tin xuyên biên giới và các dịch vụ giảng dạy từ xa.

- **Tài nguyên.** Doanh nghiệp khai thác mỏ nhà nước, Vinacomin Group, đã sử dụng các công nghệ kỹ thuật số để tự động hóa dây chuyền sản xuất, tăng tỷ lệ thu hồi than và giảm yêu cầu về nhân lực. Hệ thống GPS tích hợp trong các xe tải cho phép công ty theo dõi và giám sát vị trí, tốc độ và thông tin về từng lái xe, từ đó tối ưu hóa vận hành và bảo vệ an toàn cho công nhân.<sup>38</sup> Ngoài ra, các phương pháp thăm dò thông minh dựa trên dữ liệu lớn (big data) có khả năng phát hiện ra nhiều tiềm năng về tài nguyên hơn, trong khi đó các công nghệ như máy khoan tự xử lý, các ứng dụng an toàn và bảo trì tiên đoán (predictive maintenance) sẽ tăng năng suất trong việc khai thác nguồn tài nguyên hiện có. Thương mại trên nền tảng số đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với các công nghệ trong lĩnh vực này do nhu cầu thu thập, phân tích và lưu trữ dữ liệu một cách tiết kiệm.
- **Y tế.** Các ứng dụng công nghệ được hỗ trợ bởi thương mại trên nền tảng số có thể cải thiện chất lượng và độ bao phủ của bảo hiểm y tế tại Việt Nam, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Sử dụng phần mềm hội nghị qua video đặc biệt do công ty công nghệ Cisco của Mỹ phát triển cho chăm sóc sức khỏe từ xa, các chuyên gia y tế và giáo sư tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội hiện có thể hướng dẫn cho các bác sĩ ở các tỉnh trong những ca bệnh khó, ngay cả trong các ca phẫu thuật trực tiếp.<sup>39</sup> Thương mại trên nền tảng số đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với việc tập hợp dữ liệu xuyên biên giới nhằm đạt được hiểu biết chuyên sâu và với việc thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới khi cần có chuyên môn y tế quốc tế.

34. Ly Pham (2018), "3 insights about Vietnam's ecommerce landscape last year". (3 góc nhìn về lĩnh vực thương mại điện tử của Việt Nam trong năm qua) TechInAsia. Có tại: <https://www.techinasia.com/talk/vietnam-ecommerce-facts-2017>

35. Reuters (2018), "JD.com widens Southeast Asia presence by investing in Vietnam's Tiki.vn". (JD.com mở rộng sự hiện diện ở Đông Nam Á bằng cách đầu tư vào Tiki.vn của Việt Nam) Có tại: <https://www.reuters.com/article/us-jd-com-tiki-vn-funding/jd-com-widens-southeast-asia-presence-by-investing-in-vietnams-tiki-vn-idUSKBN1E5075>

36. Topica (2018). Có tại: <https://topica.asia/aboutus.html>

37. Topica (2018). Có tại: <https://topica.asia/aboutus.html>

38. PetroTimes (2017), "TKV & Industrial Revolution 4.0". (TKV & Cách Mạng Công Nghiệp 4.0)

Có tại: <https://petrotimes.vn/tkv-cach-mang-cong-nghiep-40-500129.html>

39. Sarah Struble (2018), "Reaching everyone, everywhere: Better access to care with telehealth". (Đến với mọi người, mọi nơi: Tiếp cận chăm sóc tốt hơn với sức khỏe từ xa) Cisco Blogs. Có tại: <https://blogs.cisco.com/healthcare/world-health-day-everywhere-better-access-to-care-with-telehealth>



# GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU SỐ CỦA VIỆT NAM

Xuất khẩu số của Việt Nam vào năm 2017 ước tính trị giá hơn 97 nghìn tỷ đồng (4,3 tỷ USD). Với con số như vậy, ngành này trở thành ngành xuất khẩu lớn thứ 8 của quốc gia, chiếm 2% tổng giá trị xuất khẩu. Nếu toàn bộ thương mại trên nền tảng số được hỗ trợ, xuất khẩu số của Việt Nam có khả năng tăng gấp gần 7 lần, đạt 652 nghìn tỷ đồng (28,7 tỷ USD) vào năm 2030.



# GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU SỐ CỦA VIỆT NAM

Mặc dù giá trị xuất khẩu số mà Việt Nam đạt được ngày nay không lớn, song các doanh nghiệp địa phương đã quyết tâm nắm lấy cơ hội này và có tiềm năng tiến xa hơn cùng với việc xây dựng hệ sinh thái kỹ thuật số. Xuất khẩu số của Việt Nam ước tính trị giá 97 nghìn tỷ đồng (4,3 tỷ USD), trở thành ngành xuất khẩu lớn thứ 8 của quốc gia. Con số này tương đương với khoảng 2% tổng giá trị xuất khẩu. Đến năm 2030, nó có thể tăng 570% (Hình 5).

Cần lưu ý rằng báo cáo này đã ước tính một cách thận trọng giá trị của xuất khẩu số do hạn chế về mặt dữ liệu.

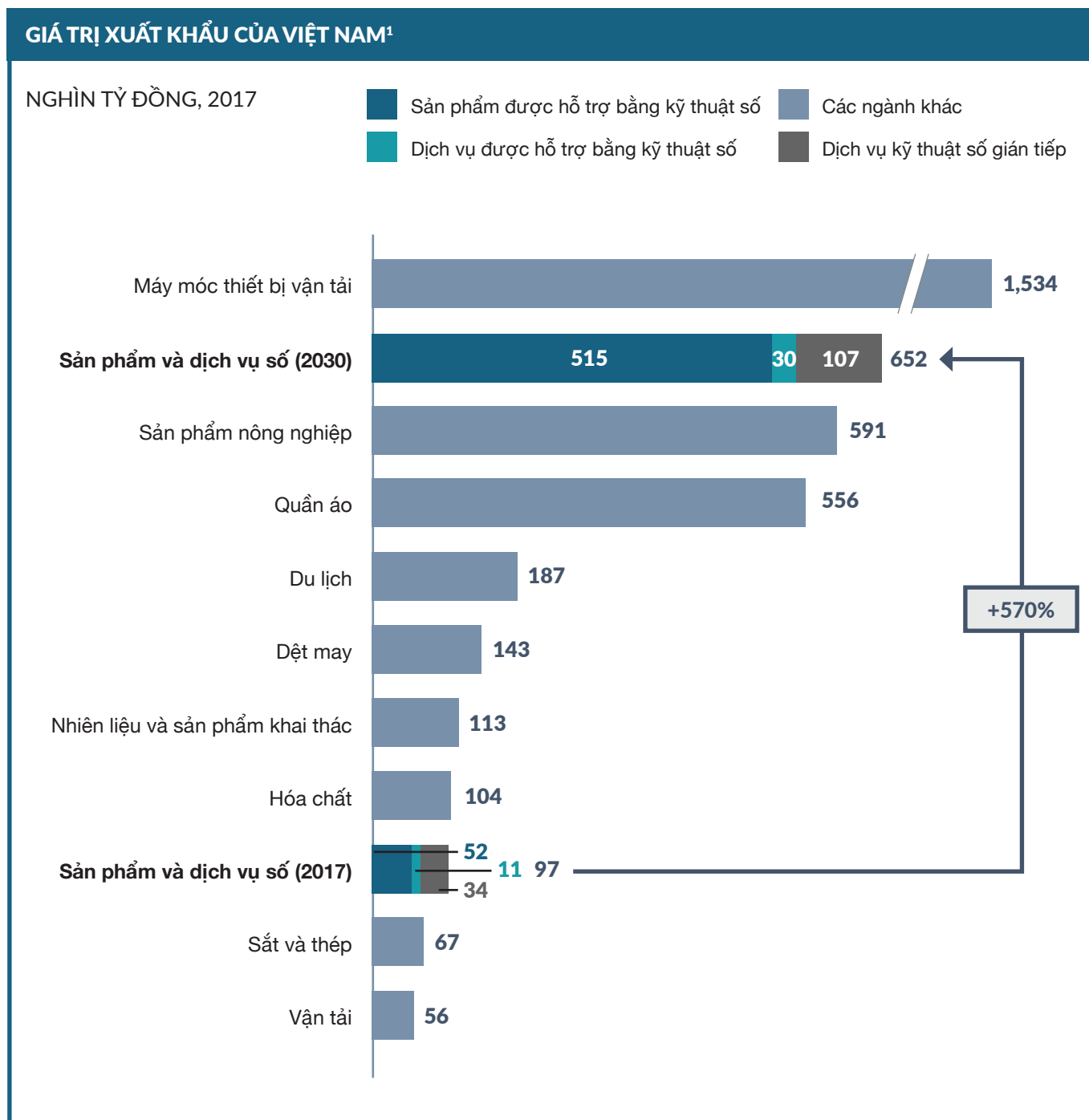
Đối với các sản phẩm được hỗ trợ bằng kỹ thuật số, giá trị của các sản phẩm xuất khẩu qua các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới chỉ tập trung vào hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) và không có các danh mục hàng hóa khác mà thương mại điện tử có thể có vai trò quan trọng, do thiếu dữ liệu. Do một tỷ lệ lớn hàng hóa FMCG có bản chất là B2C, nên ước tính xuất khẩu thương mại điện tử có thể xấp xỉ giá trị của thương mại điện tử B2C. Tương tự, giá trị của các dịch vụ được hỗ trợ bằng kỹ thuật số chỉ bao gồm một phần nhỏ các dịch vụ mà chúng tôi có thể tìm thấy dữ liệu đáng tin cậy.





**HÌNH 5:**

**NẾU COI THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ LÀ MỘT NGÀNH KINH TẾ THÌ ĐÂY SẼ LÀ NGÀNH XUẤT KHẨU LỚN THỨ 8 TẠI VIỆT NAM VÀ CÓ THỂ TĂNG 570% VÀO NĂM 2030**



1. Do được làm tròn đến hàng tỷ gần nhất nên các số liệu trong bảng này có thể không cộng lại thành con số tổng chính xác như trong bảng trình bày.

NGUỒN: WTO (data on 19 other sectors); Phân tích của AlphaBeta



## CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC HỖ TRỢ BẰNG KỸ THUẬT SỐ

Giá trị của danh mục hàng xuất khẩu này hiện nay là 52 nghìn tỷ đồng (2,3 tỷ USD) và có thể tăng gấp 9 lần vào năm 2030, đạt 515 nghìn tỷ đồng (22,7 tỷ USD). Sự tăng trưởng này dự kiến chủ yếu đạt được bằng cách mở rộng xuất khẩu thương mại điện tử.

- Thương mại điện tử.** Các nền tảng thương mại điện tử có thể là cửa ngõ quan trọng để kết nối các thương hiệu trong nước với thị trường nước ngoài và là nguồn tăng trưởng mới trong tương lai cho các lĩnh vực truyền thống như sản xuất thực phẩm. Ngày nay, có khoảng 12% giao dịch hàng hóa toàn cầu được thực hiện thông qua thương mại điện tử quốc tế, chủ yếu được hỗ trợ bởi các nền tảng như Alibaba, Amazon, eBay, Flipkart và Rakuten.<sup>40</sup> Một ví dụ về doanh nghiệp Việt đã tận dụng cơ hội xuất khẩu thương mại điện tử là thương hiệu cà phê nổi tiếng Trung Nguyên (Xem Khung 2).

Độ thâm nhập của thương mại điện tử đang ngày càng tăng cao tại Việt Nam. Theo khảo sát năm 2016 của Cục thương mại điện tử và công nghệ

thông tin Việt Nam (VECITA), 32% doanh nghiệp tại Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ hợp tác B2B với các đối tác nước ngoài thông qua các kênh trực tuyến và 11% đã tham gia một nền tảng thương mại điện tử.<sup>41</sup> 45% doanh nghiệp tại Việt Nam cũng đã có trang web cho phép người tiêu dùng mua sản phẩm trực tuyến.

Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp Việt vẫn chưa chạm tới cơ hội xuất khẩu, với dưới 13% doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia xuất khẩu trong năm 2015 (so với trung bình 16% ở các nền kinh tế Đông Á và Thái Bình Dương).<sup>42,43</sup> Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc thu hẹp khoảng cách với thị trường toàn cầu. Họ thường thiếu các nguồn lực để nghiên cứu cơ hội bán hàng ra quốc tế, xây dựng mạng lưới kinh doanh toàn cầu và quảng bá sản phẩm ra thế giới. Thương mại điện tử có thể là một yếu tố thúc đẩy xuất khẩu; thực tế đã chứng minh rằng các doanh nghiệp Việt trên nền tảng eBay có nhiều khả

40. McKinsey Global Institute (2016), *Digital globalization: The new era of global flows*. (Toàn cầu hóa số: Kỷ nguyên mới về dòng chảy toàn cầu) Có tại: <https://www.mckinsey.com/~/media/McKinsey/Business%20Functions/McKinsey%20Digital/Our%20Insights/Digital%20globalization%20The%20new%20era%20of%20global%20flows/MGI-Digital-globalization-Full-report.ashx>

41. [Export.gov](https://www.export.gov) (2018), *Vietnam Country Commercial Guide - Vietnam - eCommerce*. (Hướng Dẫn Thương Mại Việt Nam - Việt Nam - Thương Mại Điện Tử) Có tại: <https://www.export.gov/apex/article?id=Vietnam-eCommerce>

42. World Bank Enterprise Surveys (2015). Có tại: <http://www.enterprisesurveys.org/data/exploretopics/trade>

43. World Bank Enterprise Survey (2015). Có tại: <http://www.enterprisesurveys.org/Custom-Query#hReprtpreview>

năng tham gia xuất khẩu hơn so với doanh nghiệp không sử dụng nền tảng này.<sup>44</sup> Xem Khung 3 để biết ví dụ về một công ty Việt Nam đang hỗ trợ các MSME trong nước tiếp cận cơ hội xuất khẩu thương mại điện tử.

Dựa trên dữ liệu về doanh thu xuất khẩu trung bình và dữ liệu của eBay về tỷ lệ người bán hàng trên nền tảng của họ đang có hoạt động xuất khẩu, ước tính thương mại điện tử đã tạo ra hơn 52 nghìn tỷ đồng (2,3 tỷ USD) doanh thu xuất khẩu cho Việt Nam năm 2017, có thể tăng lên hơn 515 nghìn tỷ đồng (22,7 tỷ USD) vào năm 2030 dựa trên mức tăng trưởng dự báo của thị trường thương mại điện tử ở các nước láng giềng.<sup>45</sup>

- **Ứng dụng kỹ thuật số.** Nền kinh tế ứng dụng của Việt Nam do game di động thống trị. Ngành công nghiệp game Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây (tốc độ CAGR là 28% trong bốn năm qua), với tổng doanh thu game trong năm 2017 ở mức 8,2 nghìn tỷ đồng (361 triệu USD).<sup>46</sup>

Trong khi nhiều ứng dụng Việt vẫn chưa tận dụng hết cơ hội xuất khẩu thì đã có một số ứng dụng vươn xa trên thị trường thế giới.<sup>47</sup> Ví dụ, một ứng dụng xuất khẩu nổi tiếng nhất Việt Nam trong những năm gần đây là trò chơi di động 'Flappy Bird', trong năm 2014, đã đạt hơn 50 triệu lượt tải về trên toàn thế giới. Mặc dù nhà sáng tạo Dong Nguyen đã gỡ trò chơi khỏi các cửa hàng Google Play và Apple App để tập trung vào các dự án khác, song Flappy Bird được báo cáo là kiếm được hơn 1,1 tỷ đồng (50.000 USD) mỗi ngày từ quảng cáo vào lúc cao điểm.<sup>48</sup> Ứng dụng nhắn tin Zalo, cũng chứng tỏ được là một ứng dụng nội địa có khả năng thay thế cho các ứng dụng khác ở Đông Nam Á, thu hút hơn 100 triệu người đăng ký.<sup>49</sup> Một số ứng dụng khác của các studio Việt Nam đã thu hút được hàng triệu người dùng trên khắp thế giới, bao gồm Greengar với ứng dụng nổi tiếng của họ 'Whiteboard: Collaborative Drawing' đã thu hút được hơn 8 triệu lượt tải về trên toàn thế giới và DivMob với các trò chơi nổi tiếng như 'Ninja Revenge' và 'Zombie Age'.<sup>50</sup>

44. eBay (2016), Small Online Business Growth Report. (Báo Cáo Phát Triển Doanh Nghiệp Trực Tuyến Nhỏ)  
Có tại: [https://www.ebaymainstreet.com/sites/default/files/eBay\\_global-report\\_2016-4\\_0.pdf](https://www.ebaymainstreet.com/sites/default/files/eBay_global-report_2016-4_0.pdf)

45. Dựa trên phân tích của AlphaBeta.

46. Newzoo (2017), The Vietnamese Gamer 2017. Có tại: <https://newzoo.com/insights/infographics/vietnamese-gamer-2017/>

47. Báo cáo không định lượng được tổng doanh thu từ xuất khẩu ứng dụng cho Việt Nam do quy mô của thị trường xuất khẩu ứng dụng nhỏ và không có sẵn dữ liệu tin cậy.

48. Tuoi Tre News (2016), "Vietnamese app developer sets Guinness Record with now-defunct Flappy Bird". (Nhà phát triển ứng dụng Việt Nam đạt kỷ lục Guinness với ứng dụng Fapply Bird đã được gỡ bỏ) Có tại: <https://tuoitrenews.vn/business/32813/vietnamese-app-developer-sets-guinness-record-with-nowdefunct-flappy-bird>

49. South China Morning Post (2017), "How Vietnam's answer to Whatsapp, Zalo, began with a hack". (Câu trả lời của Việt Nam với Whatapp, Zalo bắt đầu với một cú hack) Có tại: <http://www.scmp.com/week-asia/business/article/2124113/how-vietnams-answer-whatsapp-zalo-began-hack> and Vietnam Net (2018), "Zalo officially reaches 100 million users". (Zalo chính thức đạt 100 triệu người dùng) Có tại: <https://english.vietnamnet.vn/fms/science-it/201058/zalo-officially-reaches-100-million-users.html>

50. Tech In Asia (2013), "10 startups in Vietnam that have reached over 1 million users". (10 startup ở Việt Nam đạt hơn 1 triệu người dùng)

Có tại: <https://www.techinasia.com/million-user-startups-vietnam>. Thông tin về Greengar đã được lấy từ trang web của công ty: <https://500.co/startup/greengar/>

## KHUNG 2. TRUNG NGUYỄN

Thành lập công ty vào năm 1996, chủ nhân của Trung Nguyên đã nhìn thấy tiềm năng trong việc sản xuất cà phê cho người sành thứ đồ uống này. Ngày nay, cà phê Trung Nguyên là một trong những thương hiệu cà phê phổ biến nhất ở Việt Nam; họ bán sản phẩm thông qua chuỗi cửa hàng cà phê và cả cà phê hòa tan bán trong các cửa hàng tiện lợi và siêu thị.

Nhờ sự phát triển của thương mại điện tử, Trung Nguyên đã có thể tiếp cận khách hàng bên ngoài Việt Nam và thâm nhập thị trường toàn cầu. Tại Trung

Quốc, sản phẩm cà phê hòa tan Trung Nguyên, 'King Coffee', được liệt kê là một trong bốn thương hiệu bán chạy nhất của T-Mall Super Market, một trang web thương mại điện tử thuộc sở hữu của Alibaba với hơn sáu triệu người dùng trên toàn cầu.<sup>51</sup> Tại Hàn Quốc, sản phẩm này đang được phân phối thông qua hơn 300 trang web thương mại điện tử.<sup>52</sup> Bên ngoài châu Á, Trung Nguyên cũng đã hợp tác với các nhà phân phối thương mại điện tử địa phương như Len's Coffee ở Bắc Mỹ và Dragon Coffee ở châu Âu.



Photo source: <https://jetho78.wordpress.com/traveling/vietnam-dalat/>

51. Vietnam Investment Review (2018), "Trung Nguyen Group will have to compete with its subsidiary". (Tập đoàn Trung Nguyên sẽ phải cạnh tranh với các công ty con) Có tại: <http://www.vir.com.vn/trung-nguyen-group-will-have-to-compete-with-its-subsiary-60944.html>

52. Vietnam Investment Review (2018), "Trung Nguyen Group will have to compete with its subsidiary" (Tập đoàn Trung Nguyên sẽ phải cạnh tranh với các công ty con). Có tại: <http://www.vir.com.vn/trung-nguyen-group-will-have-to-compete-with-its-subsiary-60944.html>

### KHUNG 3.

## HỖ TRỢ CÁC MSME VIỆT TIẾP CẬN CƠ HỘI XUẤT KHẨU THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ<sup>53</sup>

Mặc dù thương mại điện tử đưa ra một giải pháp sẵn có cho những thách thức hiện tại mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt khi tiếp cận thị trường nước ngoài, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa biết cách khai thác cơ hội này. Ông Trần Đình Toàn, Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ OSB chuyên cung cấp tư vấn kỹ thuật số tại Việt Nam, nhận xét rằng "Nhìn chung, nhiều chủ doanh nghiệp Việt vẫn chưa nhận thấy lợi ích tiềm năng của thương mại điện tử nên không đầu tư nhiều vào đó. Họ chỉ coi đó là một trong nhiều kênh bán hàng và không quen với các chức năng hữu ích khác như các công cụ tiếp thị hiệu quả hay phân tích dữ liệu về hiệu suất bán hàng của công ty hoặc hành vi mua sắm của khách hàng. Trong khi đó, những người hiểu rõ sức mạnh của thương mại điện tử thì lại gặp phải khó khăn khi sử dụng nó".

Ông Toàn giải thích rằng nguyên nhân của tình trạng này bao gồm ba yếu tố: thiếu kỹ năng CNTT cần thiết để áp dụng thương mại điện tử trong lực lượng lao động của Việt Nam (ví dụ: xây dựng ứng dụng và trang web, thiết kế đồ họa và phân tích khách hàng), thiếu hiểu biết về kỳ vọng của khách hàng trong nền kinh tế kỹ thuật số (như tốc độ phản hồi nhanh) và kỹ năng tiếng Anh yếu, vốn rất quan trọng để giao tiếp với khách hàng nước ngoài.

Để giải quyết vấn đề này, bộ phận tư vấn của OSB đã tìm cách hỗ trợ các MSME Việt trong việc tận dụng cơ hội xuất khẩu từ thương mại điện tử qua các sáng kiến trong ba lĩnh vực chính. Đó là: hội nghị chuyên



Photo source: <http://www.osbholding.com>

đề và hội thảo để cung cấp thông tin về lợi ích của thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, đào tạo về CNTT để áp dụng thương mại điện tử, đào tạo tiếng Anh, cùng các dịch vụ tư vấn, trong đó khách hàng sẽ được tư vấn về nền tảng và dịch vụ thương mại điện tử nào là phù hợp nhất với nhu cầu của họ và làm thế nào để sử dụng chúng có hiệu quả. OSB gần đây đã tiên phong triển khai một chương trình thí điểm để cung cấp kinh phí cho 100 MSME của Việt Nam được đánh giá là thiếu nguồn nhân lực và tài chính cần thiết để áp dụng thương mại điện tử.

Ảnh hưởng của OSB đang ngày càng vươn xa. Đến nay, công ty đã hỗ trợ hơn 200.000 doanh nghiệp Việt trong các lĩnh vực từ thực phẩm và đồ uống, nông sản, đến vật liệu xây dựng tiếp cận cơ hội xuất khẩu qua thương mại điện tử.

53. Theo một cuộc phỏng vấn với ông Trần Đình Toàn, Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ OSB.

# CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ BẰNG KỸ THUẬT SỐ TRỰC TIẾP

Giá trị của danh mục hàng xuất khẩu này ước tính là 11 nghìn tỷ đồng (473 triệu USD) trong năm 2017 và có thể tăng gấp ba lần giá trị hiện tại vào năm 2030, đạt 30 nghìn tỷ đồng (1,3 tỷ USD).<sup>54</sup> Sự tăng trưởng này dự kiến chủ yếu đạt được bằng cách mở rộng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật số.

- **Dịch vụ hạ tầng kỹ thuật số.** Phần này bao gồm các dịch vụ viễn thông như xuất khẩu các dịch vụ email, hội nghị qua video, chia sẻ tệp kỹ thuật số, Truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) và xử lý dữ liệu. Xuất khẩu dịch vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của Việt Nam vào năm 2017 ước tính đạt khoảng 10,4 nghìn tỷ đồng (457 triệu USD), với tiềm năng tăng lên 26,1 nghìn tỷ đồng (1,1 tỷ USD) vào năm 2030.<sup>55</sup>
- **Quảng cáo video trực tuyến.** Nhờ sự xuất hiện của các nền tảng chia sẻ video như YouTube, Vimeo và Facebook, những câu chuyện và tiếng nói của Việt Nam đang bắt đầu tìm được khán giả mới khắp toàn cầu.

Trong năm 2017, ước tính có hơn 50 tỷ lượt xem các kênh tiếng Việt. Nhu cầu về nội dung tiếng Việt và các cơ hội kinh tế liên quan thật sự rất đáng lưu tâm. Ví dụ, nhà sáng tạo nội dung YouTube tiếng Việt, Helen Le, đã bắt đầu kênh 'Helen's Recipes' của cô, khai thác nét hấp dẫn của thực phẩm Việt Nam với toàn cầu để tiếp cận nhiều khán giả hơn. Hiện nay, có hơn 450.000 người trên toàn cầu đã theo dõi kênh của cô. Helen đã rất thành công trên thị trường quốc tế. Hơn 45% người xem của cô đến từ Hoa Kỳ và một phần lớn từ các quốc gia khác, bao gồm Úc, Canada, Đức và Singapore. Dựa trên sự nổi tiếng của mình, Helen đã phát hành hai cuốn sách dạy nấu ăn trong những năm gần đây. Một



số kênh truyền hình và thương hiệu trong lĩnh vực du lịch và phong cách sống đã mời cô tham dự các chương trình nấu ăn tại các điểm du lịch nổi tiếng hoặc sắp ra mắt trong khu vực. Helen còn được mời làm đại sứ danh dự cho thành phố Hokkaido của Nhật Bản vào năm 2015.<sup>56</sup>

Ước tính các nền tảng video trực tuyến đã hỗ trợ hơn 360 tỷ đồng (16 triệu USD) doanh thu quảng cáo từ thị trường nước ngoài cho doanh nghiệp tại Việt Nam trong năm 2017.<sup>57</sup> Điều này phản ánh thu nhập mà người Việt kiếm được từ quảng cáo hiển thị trên nội dung của họ. Con số này có khả năng tăng lên hơn 3,8 nghìn tỷ đồng (tương đương 167 triệu USD) vào năm 2030 dựa trên tăng trưởng dự báo của thị trường quảng cáo kỹ thuật số.<sup>58</sup> Cùng với đó là giá trị lớn nhưng khó ước tính của việc xuất khẩu các dịch vụ kỹ thuật số trực tiếp trong các ngành như du lịch (bao gồm đặt phòng du lịch trực tuyến), dịch vụ tài chính, kế toán, luật, giáo dục, và cả y học.

54. Dựa trên phân tích của AlphaBeta.





55. Dựa trên phân tích của AlphaBeta.

56. Phỏng vấn với Helen Le do AlphaBeta thực hiện vào Tháng 1 năm 2018.

57. Dựa trên phân tích của AlphaBeta.

58. Dựa trên phân tích của AlphaBeta.

## HÌNH 6:

<p><b>TRÒ CHƠI</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ai:</b> Cris Devil Gamer</li> <li>• <b>Chi tiết:</b> Trò chơi</li> <li>• <b>Người đăng ký:</b> &gt;3,8 triệu</li> <li>• <b>Lượt xem:</b> &gt;852 triệu</li> </ul>	<p><b>THỬ THÁCH</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ai:</b> Oops Banana</li> <li>• <b>Chi tiết:</b> Video thử thách &amp; thí nghiệm.</li> <li>• <b>Người đăng ký:</b> &gt;2,3 triệu</li> <li>• <b>Lượt xem:</b> &gt;805 triệu</li> </ul>
<p><b>ĐÁNH GIÁ</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ai:</b> Mr. Huy</li> <li>• <b>Chi tiết:</b> Đánh giá đồ ăn và công nghệ</li> <li>• <b>Người đăng ký:</b> &gt;1,4 triệu</li> <li>• <b>Lượt xem:</b> &gt;726 triệu</li> </ul>	<p><b>TRẺ EM</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ai:</b> Playground for kids</li> <li>• <b>Chi tiết:</b> Hoạt động cho trẻ em</li> <li>• <b>Người đăng ký:</b> &gt;3,3 triệu</li> <li>• <b>Lượt xem:</b> &gt;599 triệu</li> </ul>

# CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT SỐ GIÁN TIẾP

Dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu có vai trò quan trọng trong tăng trưởng xuất khẩu của các lĩnh vực phi kỹ thuật số. Dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu, như email, hội nghị qua video, Truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP), chia sẻ tệp kỹ thuật số và xử lý dữ liệu giúp các công ty Việt Nam trong các lĩnh vực truyền thống như sản xuất tiếp cận thị trường mới.

Chẳng hạn, công ty sữa lớn nhất Việt Nam, Vinamilk, đã bắt đầu đưa công nghệ trí tuệ nhân tạo vào các cơ sở

sản xuất và quản lý của họ, giúp công ty tăng được năng suất đồng thời giảm được chi phí. Những cải tiến này cho phép Vinamilk cạnh tranh trên đấu trường toàn cầu, trước những thương hiệu quốc tế lớn khác.<sup>59</sup> Năm 2017, tác động của dịch vụ kỹ thuật số nhập khẩu đối với xuất khẩu của tất cả các ngành khác ở Việt Nam ước tính xấp xỉ 34 nghìn tỷ đồng (1,5 tỷ USD), với tiềm năng tăng lên 107 nghìn tỷ đồng (4,7 tỷ USD) vào năm 2030.<sup>60</sup>

59. VOV (2018), *Being smart in the "smart" era*. (Trở nên thông minh trong kỷ nguyên "thông minh") Có tại: <https://english.vov.vn/economy/being-smart-in-the-smart-era-377291.vov>

60. Dựa trên phân tích của AlphaBeta.



# NẮM BẮT CƠ HỘI THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ



Để có thể nắm bắt được hết tiềm năng của thương mại trên nền tảng số, các nhà hoạch định chính sách cần giải quyết được bốn khía cạnh đang được quan tâm xung quanh thương mại trên nền tảng số. Điểm thuận lợi là tất cả các khía cạnh đó đều có thể giải quyết được mà không gây quá nhiều rào cản cho các luồng giao dịch thương mại trên nền tảng số. Việt Nam sẽ có được lợi ích từ việc đảm bảo hệ sinh thái nội địa vững chắc cho thương mại trên nền tảng số và ủng hộ việc mở cửa cho thương mại trên nền tảng số ở châu Á Thái Bình Dương. Điều này cũng sẽ giúp bảo vệ những lợi ích tiềm tàng cho các doanh nghiệp Việt.



# NHỮNG MỐI QUAN NGẠI LIÊN QUAN ĐẾN THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Thật tiếc là thương mại trên nền tảng số đã phải đối mặt với các rào cản ngày càng tăng dưới nhiều hình thức khác nhau trong những năm gần đây, từ yêu cầu nội địa hóa dữ liệu cho đến các yêu cầu đăng ký trong nước. Các rào cản tồn tại ở bốn hình thức chính:



## 1. QUYỀN RIÊNG TƯ

Bảo vệ quyền riêng tư của công dân



## 2. AN NINH

Cho phép truy cập nhanh vào dữ liệu để thi hành pháp luật và bảo vệ an ninh quốc gia cũng như bảo vệ người dùng



## 3. KINH TẾ

Hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp kỹ thuật số và việc làm trong nước



## 4. TÀI CHÍNH

Bảo vệ cơ sở tính thuế trong nước

Những rào cản này cần phải được xem xét lại một cách cẩn trọng. Không nên bỏ qua thực tế rằng các biện pháp công nghệ hoặc các quy định được hiện đại hóa có thể giúp đạt được cùng một mục tiêu cuối cùng một cách hiệu quả hơn mà không cản trở lợi ích của thương mại trên nền tảng số.



## MỐI QUAN NGẠI THỨ NHẤT: BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA CÔNG DÂN VÀ BẢO VỆ HỌ KHỎI NỘI DUNG KHÔNG PHÙ HỢP

Thông tin số hóa yêu cầu các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư thích hợp để bảo vệ công dân và chống lại việc sử dụng hoặc can thiệp bất chính. Có nhiều cách khác nhau để giải quyết các mối quan ngại về quyền riêng tư, và nhiều cách có thể giúp đạt được cùng một mục tiêu là bảo vệ quyền riêng tư, mà không cản trở quá mức đến các luồng dữ liệu. Ví dụ: Hoa Kỳ đã áp dụng cách cho phép tự quy định (self-regulation) với mức phạt nặng nếu các công ty bị phát hiện không bảo vệ quyền riêng tư một cách thích hợp.

Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) đã lập ra Hệ thống quy tắc bảo vệ dữ liệu riêng

tư xuyên biên giới (CBPR) và Hệ thống công nhận quyền riêng tư cho bên xử lý dữ liệu (PRP) yêu cầu các doanh nghiệp tham gia thi hành chính sách bảo vệ dữ liệu phù hợp với Khung quy định về quyền riêng tư của APEC.<sup>61</sup> Các hình thức bảo vệ quyền riêng tư này cho phép có các luồng dữ liệu xuyên biên giới mà vẫn bảo vệ được quyền riêng tư thông qua các cơ chế thi hành có khả năng tương tác, là một khung quy định quốc tế lý tưởng mà các nhà hoạch định chính sách APAC nên tìm tòi. Mặt khác, các yêu cầu nội địa hóa dữ liệu trên thực tế có thể làm tăng rủi ro về quyền riêng tư với việc yêu cầu dữ liệu được lưu trữ ở các địa điểm tập trung duy nhất, vốn dễ bị xâm nhập hơn.

## MỐI QUAN NGẠI THỨ HAI: CHO PHÉP TRUY CẬP NHANH VÀO DỮ LIỆU ĐỂ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA CŨNG NHƯ BẢO VỆ NGƯỜI DÙNG

Các mối quan ngại về an ninh mạng có thể trở nên trầm trọng hơn bởi vì các rào cản đối với thương mại trên nền tảng số xuyên biên giới sẽ làm hạn chế quy mô của các nhà cung cấp điện toán đám mây (do đó có thể ảnh hưởng đến khả năng đầu tư vào các biện pháp bảo vệ dữ liệu một cách hợp lý) và bởi việc tập trung dữ liệu ở vài địa điểm (trái ngược với việc duy trì dư thừa các bộ dữ liệu tại nhiều trung tâm dữ liệu trải rộng trên khắp các quốc gia).

Các hệ thống lưu trữ dữ liệu hiện đại tận dụng lợi thế của 'sharding', một kiểu phân vùng cơ sở dữ liệu để tách các

cơ sở dữ liệu lớn thành nhỏ hơn, nhanh hơn và dễ quản lý hơn được gọi là các mảnh dữ liệu. Sharding hỗ trợ việc truyền và lưu trữ dữ liệu một cách thông minh, cho phép di chuyển và sao chép dữ liệu giữa các trung tâm dữ liệu và xuyên biên giới, đảm bảo tính toàn vẹn, hiệu quả và bảo mật.

Các nhà cung cấp điện toán đám mây sẽ cân nhắc các yếu tố từ băng thông Internet và khả năng mất điện giữa các mạng có sẵn đến năng suất truyền của mạng để tối ưu hóa hệ thống.<sup>62</sup> Như một nhóm các nhà nghiên cứu đã ghi nhận: "Yêu cầu nội địa hóa dữ liệu không làm cho

61. Để biết thêm thông tin, xem: <http://www.cbprs.org/>

62. Urs Holzle (2018), "Freedom of data movement in the cloud era" (Google Blogs) (Tự do của chuyển động dữ liệu trong kỷ nguyên đám mây).

Có tại: <https://www.blog.google/products/google-cloud/freedom-data-movement-cloud-era/>



“**Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) đã lập ra Hệ thống quy tắc bảo vệ dữ liệu riêng tư xuyên biên giới (CBPR) và Hệ thống công nhận quyền riêng tư cho bên xử lý dữ liệu (PRP) yêu cầu các doanh nghiệp tham gia thi hành chính sách bảo vệ dữ liệu phù hợp với Khung quy định về quyền riêng tư của APEC.**”

dữ liệu an toàn hơn; trên thực tế, chúng chỉ khiến các nhà cung cấp dịch vụ đám mây không thể tận dụng cơ sở hạ tầng phân tán trên Internet và sử dụng sharding.”<sup>63</sup>

Hơn nữa, nghiên cứu chỉ ra rằng trên thực tế các nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ địa phương kém nghiêm ngặt trong việc bảo mật dữ liệu hơn so với các nhà cung cấp toàn cầu do nguồn tài chính ít hơn, chuyên môn

công nghệ kém hơn, nhu cầu cạnh tranh để thu hút khách hàng ít hơn cùng các hạn chế về công nghệ (ví dụ sharding và lưu trữ phân tán các bản sao lưu).<sup>64</sup> Ngoài ra còn có rất nhiều ví dụ về việc nội địa hóa dữ liệu gây ra các vấn đề về khả năng phục hồi và bảo mật dữ liệu bởi vì khi đó tất cả dữ liệu sẽ bị ảnh hưởng bởi cùng một mối nguy hại. Ví dụ: vào năm 2012, một vụ nổ nhỏ ở một trung tâm dữ liệu ở Calgary, Canada đã khiến 30.000 người mất dịch vụ điện thoại cố định (bao gồm cả dịch vụ khẩn cấp) và làm gián đoạn hoạt động của các đài phát thanh, cơ quan cứu hỏa, dịch vụ taxi và cả một số cơ quan chính quyền địa phương trong vài ngày.<sup>65</sup> Các thiên tai cấp quốc gia như lũ lụt, động đất, lốc xoáy và cháy rừng có thể gây ra các vấn đề về khả năng phục hồi ngay cả đối với dữ liệu được lưu trữ tại nhiều điểm trong một quốc gia.

Việc yêu cầu quyền truy cập dữ liệu kịp thời ở các quốc gia khác để thi hành pháp luật đối với một số vấn đề là hợp lý; tuy nhiên, cách tốt nhất để giải quyết những vấn đề này là giải quyết yêu cầu cụ thể của các cơ quan thi hành pháp luật thông qua thỏa thuận chia sẻ dữ liệu liên chính phủ, thay vì hạn chế các luồng dữ liệu.<sup>66</sup>

63. Patrick Ryan, Sarah Falvey, and Ronak Merchant (2013), “When the cloud goes local: The global problem with data localization” (Khi đám mây về địa phương: Vấn đề toàn cầu với bản địa hóa dữ liệu). IEEE Computer Society, Issue 12, Vol. 46. Có tại: <https://www.computer.org/csdl/mags/co/2013/12/mco2013120054-abs.html>

64. James Arlen và Brendan O'Connor (2015), “Xenophobia is hard on data: Forced localization, data storage, and business realities”, Sector (Sự bài ngoại đang gặp khó về dữ liệu: Bản địa hóa cưỡng bức, lưu trữ dữ liệu và thực tại kinh doanh). Có tại: <http://www.sector.ca/Program/Sessions/Session-Details/xenophobia-is-hard-on-data-forced-localization-data-storage-and-business-realities/>

65. Leviathan Security Group, “Comparison of Availability Between Local and Cloud Storage”. (So sánh về tính sẵn có giữa lưu trữ cục bộ và lưu trữ đám mây) Có tại: <https://static1.squarespace.com/static/556340e4b0869396f21099/t/559dad9ae4b069728afca34a/1436396954508/Value+of+Cloud+Security++Availability.pdf>

66. Joshua P. Meltzer and Peter Lovelock (2018), *Regulating for a digital economy: Understanding the importance of cross-border data flows in Asia*. (Quy định cho nền kinh tế số: Hiểu về tầm quan trọng của luồng dữ liệu xuyên biên giới ở Châu Á) Có tại: [https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2018/03/digital-economy-meltzer\\_lovelock\\_working-paper.pdf](https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2018/03/digital-economy-meltzer_lovelock_working-paper.pdf)



## MỐI QUAN NGẠI THỨ BA: HỖ TRỢ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KỸ THUẬT SỐ VÀ VIỆC LÀM TRONG NƯỚC

Có lập luận cho rằng thương mại trên nền tảng số tự do sẽ dẫn đến một số công ty đa quốc gia (có quy mô đủ lớn) nắm bắt được lợi ích kinh tế, trong khi lợi ích mà các doanh nghiệp trong nước nhận được là hạn chế và nền kinh tế trong nước sẽ đánh mất cơ hội việc làm. Tuy nhiên, các nghiên cứu kinh tế không ủng hộ cho quan niệm rằng chủ nghĩa bảo hộ thương mại sẽ giúp tạo ra các doanh nghiệp “vô địch” với năng suất cao ở trong nước,<sup>67</sup> và điều đó thậm chí còn đúng hơn đối với lĩnh vực kỹ thuật số vì nhiều lý do.

Trước tiên, các công ty kỹ thuật số đa quốc gia có những đóng góp quan trọng cho hệ sinh thái kỹ thuật số trong nước. Một cuộc khảo sát về các công ty khởi nghiệp trên khắp châu Á (bao gồm cả Việt Nam) cho biết 88% cho rằng việc thu hút đầu tư nước ngoài vào công nghệ là cốt yếu, với một số kênh quan trọng nhất bao gồm cấp vốn khởi nghiệp, đầu tư vào hệ sinh thái kỹ thuật số và chuyển giao kiến thức.<sup>68</sup> Ở Việt Nam, có rất nhiều ví dụ

về tầm quan trọng của các công ty kỹ thuật số đa quốc gia đối với ngành công nghiệp kỹ thuật số bản địa:

- Đầu tư vào nghiên cứu.** Samsung đã phát triển một trung tâm nghiên cứu và phát triển tại thành phố Hồ Chí Minh, tập trung vào các công nghệ tiên tiến có thể triển khai trong các thiết bị gia dụng, điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử khác.<sup>69</sup> Dự án quy tụ lên đến 500 nhân viên Việt Nam này sẽ thúc đẩy đầu tư nước ngoài và chuyển giao công nghệ, cũng như đào tạo lực lượng lao động ở Việt Nam.<sup>70</sup>
- Hỗ trợ đổi mới.** ‘Thử thách thành phố thông minh hơn’ của IBM là chương trình tài trợ mang tính cạnh tranh, trong đó các thành phố đối tác của IBM đã nêu lên những đề xuất hấp dẫn nhất bằng cách tận dụng chuyên môn kỹ thuật của IBM về điện toán đám mây, phân tích và trí tuệ nhân tạo để đạt được

67. Để xem xét tài liệu, xem Arvind Panagariya, “A Re-examination of the Infant Industry Argument for Protection”, (Xem xét lại lập luận bảo vệ ngành công nghiệp non trẻ) *Journal of Applied Research*, ngày 18 tháng 2 năm 2011. Có tại: <http://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/097380101000500102>

68. AlphaBeta (2017), *Digital Nation: Policy levers for investment and growth*. (Quốc gia số: Đòn bẩy chính sách về phát triển và đầu tư) Có tại: <http://www.alphabeta.com/digital-nation-policy-levers-investment-growth/>

69. Atsushi Tomiyama (2017), “Samsung readies Vietnam R&D center for appliances”, (Samsung sẵn sàng đặt trung tâm R&D ở Việt Nam để nghiên cứu ứng dụng) *Nikkei Asian Review*. Có tại: <https://asia.nikkei.com/Business/Electronics/Samsung-readies-Vietnam-R-D-center-for-appliances>

70. Hung Le (2017), “Samsung opens R&D center in HCMC”, (Samsung mở trung tâm R&D ở thành phố Hồ Chí Minh) *The Saigon Times*. Có tại: <http://english.thesaigontimes.vn/57236/Samsung-opens-RD-center-in-HCMC.html>

tầm nhìn đề ra – hoàn toàn được tài trợ bởi IBM.<sup>71</sup> Hai thành phố của Việt Nam là thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đã nhận được sự hỗ trợ này, đặc biệt trong lĩnh vực số hóa các dịch vụ hành chính.<sup>72</sup>

- **Hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ.** EDoctor, một công ty khởi nghiệp về chăm sóc sức khỏe từ xa tại Việt Nam, nhận được tài trợ của cả Google và Facebook. Bên cạnh được hỗ trợ tài chính, startup này còn có cơ hội hợp tác chặt chẽ với Google trong sáu tháng tại Việt Nam và tham gia khóa đào tạo được tài trợ toàn bộ chi phí trong hai tuần tại trụ sở của Google ở Mỹ, được tiếp xúc với các kỹ sư, các nguồn tài nguyên và cố vấn của Google.<sup>73</sup>
- **Hỗ trợ cho hệ thống giáo dục.** SAP đã hợp tác với Quỹ ASEAN để cùng nhau triển khai các chương trình phát triển khả năng sử dụng công nghệ kỹ thuật số cho thanh thiếu niên tại các quốc gia thành viên ASEAN, bao gồm cả Việt Nam. Các chương trình này có mục đích cung cấp cho thanh thiếu niên những kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề xã hội và phát triển bản thân trong nền kinh tế kỹ thuật số, bao gồm nhiều lĩnh vực như giáo dục, tình nguyện và lập nghiệp.<sup>74</sup>

Thứ hai, những rào cản kỹ thuật số không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến chính lĩnh vực kỹ thuật số mà còn đến cả nền kinh tế nói chung. Trên thực tế, các lĩnh vực phi kỹ thuật số sẽ chịu tác động lớn hơn. Chi phí về mặt kinh tế vĩ mô cho việc bắt buộc nội địa hóa dữ liệu nằm dao động trong khoảng từ 0,7% đến 1,1% GDP.<sup>75</sup> Ngoài ra, việc nội địa hóa dữ liệu còn có liên quan đến tình trạng giảm đầu tư lên tới 4%.<sup>76</sup>

Thứ ba, các rào cản thương mại trên nền tảng số làm tăng đáng kể chi phí hoạt động và thường có tác động mạnh nhất tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong khi các doanh nghiệp lớn có thể có đủ doanh thu và quy mô cho việc xây dựng các trung tâm dữ liệu ở nhiều địa điểm, các doanh nghiệp nhỏ hơn có thể bị cản trở hoàn toàn khỏi nền kinh tế Internet trong nước và quốc tế nếu không thể tiếp cận dịch vụ dữ liệu và điện toán với chi phí phải chăng. Nghiên cứu trước đây đã phát hiện ra rằng các doanh nghiệp trong nước phải trả thêm 30-60% cho nhu cầu điện toán do các chính sách nội địa hóa dữ liệu được thi hành nghiêm ngặt.<sup>77</sup> Thật vậy, người ta đã nhận thấy rằng sự phân tán của các mạng trực tuyến toàn cầu do luật nội địa hóa dữ liệu không những dẫn đến sự chậm trễ, thiếu hiệu quả và chi phí cao hơn từ việc xây dựng hoặc thuê cơ sở hạ tầng ở mỗi một khu vực pháp lý, mà còn dẫn đến việc doanh nghiệp phải vận hành trong một “chuỗi các khu vực pháp lý khác nhau đầy phức tạp, cùng với các quyền và chỉ thị mâu thuẫn với nhau”.

Thứ tư, chủ nghĩa bảo hộ có thể khuyến khích hành vi trả đũa ở các khu vực pháp lý khác với khả năng doanh nghiệp địa phương phải rút khỏi các thị trường nước ngoài này. Viện toàn cầu McKinsey ước tính rằng các luồng dữ liệu chiếm 2,8 nghìn tỷ đô la giá trị kinh tế trong năm 2014 và chỉ một trở ngại đối với các luồng này cũng có thể tạo ra những cản trở đáng kể về mặt kinh tế.<sup>78</sup>

Cuối cùng, lợi ích của các yêu cầu nội địa hóa dữ liệu đối với việc làm trong nước thường nhỏ hơn nhiều so với kỳ vọng. Chẳng hạn các trung tâm dữ liệu là các khoản đầu tư ‘nặng về tài chính’ nhưng ‘nhẹ về việc làm’ bởi nó chỉ tạo ra vài việc làm tại địa phương.<sup>79</sup>

71. IBM (2017), “Smarter Cities Challenge aims to make lasting urban improvements”. (Smarter Cities Challenge muốn tạo ra các cải tiến mang tính lâu dài cho đô thị) Có tại: <https://www.ibm.com/blogs/cloud-computing/2017/02/17/smarter-cities-challenge-improvements/>

72. IBM Smarter Cities Challenge (2018). Có tại: <https://www.smartercitieschallenge.org/cities>

73. Viet Nam News (2017), “VN’s doctor consulting app gets Google sponsor package”. (Ứng dụng tư vấn bác sĩ của VN nhận được gói tài trợ của Google) Có tại: <https://vietnamnews.vn/economy/377115/vns-doctor-consulting-app-gets-google-sponsor-package.html#qKzZh67v4LQ8HZ7r.97>

74. SAP News (2017), The ASEAN Foundation and SAP extend strategic collaboration to drive positive social impact in the digital economy. (Quỹ ASEAN và SAP mở rộng hợp tác chiến lược để thúc đẩy tác động xã hội tích cực trong nền kinh tế số)

Có tại: <https://news.sap.com/sea/2017/11/the-asean-foundation-and-sap-extend-strategic-collaboration-to-drive-positive-social-impact-in-the-digital-economy/>

75. Matthias Bauer et al. (2014), The costs of data localisation: Friendly fire on economic recovery, (Chi phí bản địa hóa dữ liệu: Hòa hoãn hữu hảo về khôi phục kinh tế) European Centre for International Political Economy (ECIPE). Có tại: [http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014\\_1.pdf](http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014_1.pdf)

76. Martina Ferracane et al (2018), Digital Trade Restrictiveness Index (Chỉ số giới hạn thương mại số), European Centre for Political Economy (2018).

Có tại: <http://ecipe.org/app/uploads/2018/04/DTRI-final1.pdf>

77. Leviathan Security Group (June, 2014), Quantifying the costs of forced localization. (Định lượng chi phí bản địa hóa bắt buộc) Có tại: <https://static1.squarespace.com/static/556340e4b0869396f21099/t/559dad76e4b0899d97726a8b/1436396918881/Quantifying+the+Cost+of+Forced+Localization.pdf>

78. McKinsey Global Institute (2016), Digital globalization: The new era of global flows. (Toàn cầu hóa số: Kỷ nguyên mới về dòng chảy toàn cầu)

Có tại: <https://www.mckinsey.com/business-functions/digital-mckinsey/our-insights/digital-globalization-the-new-era-of-global-flows>

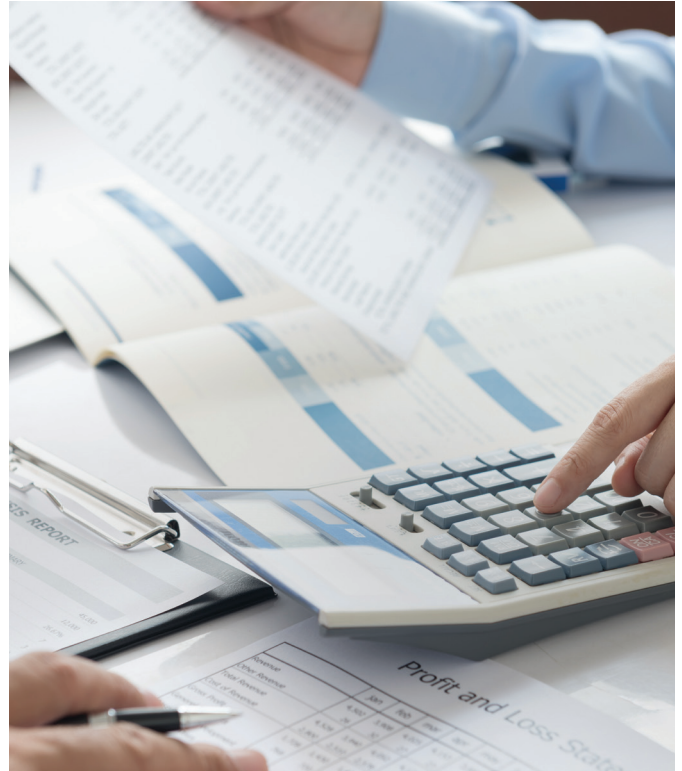
79. TechRepublic (2016), “Why data centers fail to bring new jobs to small towns”. (Tại sao các trung tâm dữ liệu không tạo ra được việc làm mới cho các thành phố nhỏ) Có tại: <https://www.techrepublic.com/article/why-data-centers-fail-to-bring-new-jobs-to-small-towns/>

## MỐI QUAN NGẠI THỨ TƯ: BẢO VỆ CƠ SỞ TÍNH THUẾ TRONG NƯỚC

Một nỗi lo ngại của nhiều nhà hoạch định chính sách là thương mại trên nền tảng số giúp doanh nghiệp dễ dàng chuyển lợi nhuận sang các khu vực pháp lý đánh thuế thấp để tránh phải trả thuế. Tuy vậy, nhận định này không hoàn toàn được chứng minh bởi dữ liệu. Nghiên cứu của Trung tâm Kinh tế Chính trị Quốc tế Châu Âu (ECIPE) cho thấy các khoản thuế mà các công ty Internet lớn nhất thế giới phải trả trung bình ngang các doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.<sup>80</sup> Khi các quan chức chính phủ đã và đang tăng cường nhận thức về vấn đề này, phương thức quốc tế để giải quyết vấn đề Xói mòn cơ sở thuế và chuyển đổi lợi nhuận (BEPS) và cải cách thuế của Hoa Kỳ đã cùng đạt được thành công lớn trong việc giải quyết vấn đề không đánh thuế hai lần và hoãn thuế vô thời hạn.

Tiêu điểm của các cuộc bàn luận hiện nay đã chuyển sang việc phân bổ thuế giữa các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia có thị trường tiêu dùng lớn. Hiện tại, các công ty kỹ thuật số đa quốc gia (cũng như phi kỹ thuật số đa quốc gia) phải trả phần lớn thuế tại nơi sản phẩm của họ được phát triển. Một số quốc gia bày tỏ mong muốn để các thị trường tiêu dùng lớn đóng vai trò mạnh hơn trong việc phân bổ lợi nhuận (và quyền đánh thuế), nhưng sẽ không còn chính xác khi cho rằng có một vấn đề lớn là các công ty kỹ thuật số đa quốc gia không trả đủ thuế ở cấp độ toàn cầu.

Khảo sát về các doanh nghiệp kỹ thuật số đa quốc gia do AlphaBeta thực hiện trong nghiên cứu trước đây cho



thấy, trái ngược với thuế suất, các nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn đến sự thay đổi khó dự đoán của môi trường thuế.<sup>81</sup> Ví dụ: hơn 30% số người được hỏi trong “Khảo sát tính phức tạp về thuế ở khu vực châu Á Thái Bình Dương” mới nhất của Deloitte cho rằng các yêu cầu về thuế và việc tuân thủ thuế ở Việt Nam là “phức tạp”.<sup>82</sup> Những bài học đầu tiên từ cải cách BEPS trong khu vực nêu bật tầm quan trọng của quá trình tham khảo với doanh nghiệp và các cơ chế thi hành không phân biệt đối xử đối với lĩnh vực kỹ thuật số.<sup>83</sup>

80. Martina Ferracane and Hosuk Lee-Makiyamahe (2018), *Geopolitics of Online Taxation in Asia-Pacific - Digitalisation, Corporate Tax Base and The Role of Governments*. Có tại: <http://ecipe.org/publications/the-geopolitics-of-online-taxation-in-asia-pacific/>

81. AlphaBeta (2017), *Digital Nation: Policy levers for investment and growth*. (Quốc gia số: Đòn bẩy chính sách về phát triển và đầu tư) Có tại: <http://www.alphabeta.com/digital-nation-policy-levers-investment-growth/>

82. Deloitte (2017), *Shifting sands: risk and reform in uncertain times. 2017 Asia Pacific Tax Complexity Survey*.

Có tại: <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/cn/Documents/tax/deloitte-cn-tax-2017-ap-tax-complexity-survey-en-170424.pdf>

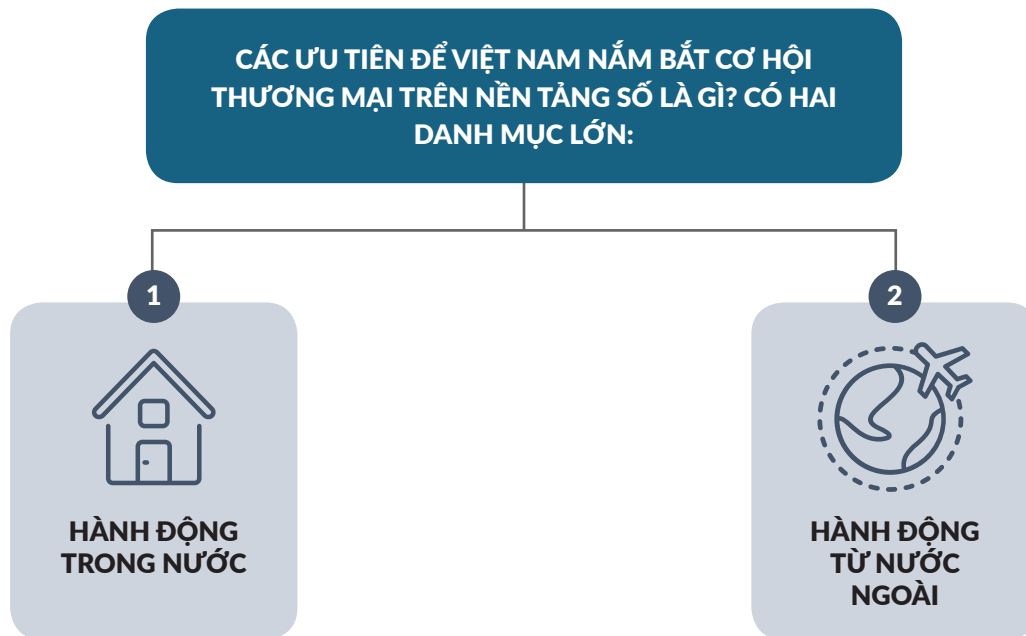
83. AlphaBeta (2017), *The Screen Evolution: How video-on-demand boosts Asia's economies and generates value for viewers, business and society*. (Cuộc cách mạng màn hình: Cách thức các chương trình video theo yêu cầu thúc đẩy nền kinh tế Châu Á và tạo ra giá trị cho người xem)

Có tại: <http://www.alphabeta.com/the-screen-evolution/>





# ƯU TIÊN HÀNH ĐỘNG



## DANH MỤC 1: HÀNH ĐỘNG TRONG NƯỚC

Việt Nam có nhiều cơ hội để tăng cường xây dựng quy định trong nước hiện hành đối với dữ liệu:

- **Đảm bảo lưu lượng dữ liệu mở và khả năng tương tác.** Nhiều chính sách về dữ liệu của Việt Nam đã hạn chế đáng kể các luồng dữ liệu xuyên biên giới. Ví dụ: Việt Nam cấm truy cập trực tiếp vào Internet thông qua Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) nước ngoài và yêu cầu các ISP trong nước lưu trữ thông tin được truyền trên Internet trong ít nhất 15 ngày.<sup>84</sup>

Một quy định khác là yêu cầu bắt buộc nội địa hóa dữ liệu đối với các dịch vụ OTT (như Whatsapp và Skype), hay một loạt các công ty trực tuyến (bao

gồm mạng xã hội, các trang trò chơi trực tuyến và công cụ tìm kiếm) phải có ít nhất một máy chủ tại Việt Nam để “phục vụ việc kiểm tra, lưu trữ và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”.<sup>85</sup>

Như đã nhấn mạnh ở trên trong chương này, các lo ngại về việc thi hành pháp luật và bảo vệ khách hàng hoàn toàn có thể được giải quyết mà không cần yêu cầu nội địa hóa dữ liệu, gây ra các phát sinh chi phí đáng kể cho nền kinh tế. Nghiên cứu học thuật đã chỉ ra rằng luật pháp Việt Nam về việc nội địa hóa dữ liệu có khả năng làm giảm khoảng 1,7% GDP và giảm 3,1% lượng đầu tư trong nước.<sup>86</sup>

84. Nigel Cory (2017), “The critical role of data in the global economy” (Vai trò quan trọng của dữ liệu trong nền kinh tế toàn cầu), Information Technology and Innovation Foundation. Có tại: <http://www2.itif.org/2017-usitc-global-digital-trade.pdf>

85. Nigel Cory (2017), “The critical role of data in the global economy” (Vai trò quan trọng của dữ liệu trong nền kinh tế toàn cầu), Information Technology and Innovation Foundation. Có tại: <http://www2.itif.org/2017-usitc-global-digital-trade.pdf>

86. Matthias Bauer et al. (2014), The costs of data localisation: Friendly fire on economic recovery, (Chi phí bản địa hóa dữ liệu: Hòa hoãn hữu hảo về khôi phục kinh tế) European Centre for International Political Economy (ECIPE). Có tại: [http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014\\_1.pdf](http://www.ecipe.org/app/uploads/2014/12/OCC32014_1.pdf)

Các doanh nghiệp nên được tham gia vào việc trao đổi dữ liệu xuyên biên giới, trong khi đó, các quan ngại về mặt an ninh và bảo vệ dữ liệu có thể được giải quyết bằng các quy định về chia sẻ dữ liệu. Những quy định này nên chỉ ra rõ ràng loại dữ liệu nào có thể được chia sẻ, các ranh giới của việc chia sẻ, và sự chấp thuận cần có từ phía người tiêu dùng. Bước đầu tiên, Việt Nam có thể sử dụng Khung quy định về quyền riêng tư của APEC và tham gia vào Hệ thống quy tắc bảo vệ dữ liệu riêng tư xuyên biên giới của APEC cũng như sử dụng các tiêu chuẩn ISO như là ISO27018, trong đó có nêu rõ các biện pháp kiểm soát để bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Một cơ hội khác là khuyến khích khả năng tương tác giữa các khung kỹ thuật số, đặc biệt là trên các cổng thanh toán, để tránh chi phí khi các doanh nghiệp phải điều chỉnh cách tiếp cận của họ sao cho phù hợp với mỗi một thị trường. Việt Nam có cơ hội để hỗ trợ triển khai sáng kiến quản lý dữ liệu theo Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN 2025 (MPAC 2025), nhằm cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm đối với các quy định về dữ liệu trong ASEAN và xác định các lĩnh vực cần được củng cố và tăng cường phối hợp.<sup>87</sup>

- **Xem xét lại các hạn chế về nội dung và khuyến khích các biện pháp hướng đến sáng kiến đổi mới trong quy định về bản quyền và trách nhiệm trung gian.** Các quy định về Trách nhiệm trung gian (Internet Intermediary Liability) được cân bằng tốt có thể đảm bảo loại bỏ một cách hiệu quả các nội dung bất hợp pháp hoặc không mong muốn mà không làm hạn chế luồng thông tin tự do. ‘Nghị định 72’ của Chính phủ Việt Nam bắt buộc các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) phối hợp với nhà nước trong việc xóa hoặc chặn các nội dung trực tuyến

được coi là mối đe dọa cho sự ổn định chính trị và xã hội.<sup>88</sup> Nghị định này yêu cầu các mạng xã hội ngăn chặn việc phát tán mọi thông tin nói xấu nhà nước Việt Nam, đòi hỏi các mạng đó phải có giấy phép từ Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi phát tán.<sup>89</sup> Bản sửa đổi của nghị định này thậm chí còn mở rộng đến cách thức tổ chức và quản lý kết nối Internet ở Việt Nam, và được báo cáo là nhằm tạo điều kiện để lọc nội dung trực tuyến thông qua việc hạn chế các điểm truy cập bên ngoài, chỉ các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước mới được phép hoạt động bên ngoài những kiểm soát chặt chẽ này.<sup>90</sup>

Những giới hạn về khả năng truy cập nội dung trực tuyến như vậy khiến việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến, vốn là một kênh dẫn quan trọng của thương mại trên nền tảng số, trở nên đặc biệt tốn kém. Chính sách ‘safe harbour’ (cảng an toàn), chú trọng đến trách nhiệm của nền tảng đối với nội dung được phân phối trên nền tảng đó, có thể là biện pháp hiệu quả hơn trong việc hạn chế người dân tiếp xúc với nội dung bất hợp pháp mà không cản trở doanh nghiệp tiếp cận đến các lợi ích của thương mại trên nền tảng số. Một môi trường tốt cho thương mại trên nền tảng số là một môi trường mà trong đó sự phát triển của các nội dung số mang tính sáng tạo đổi mới được tạo điều kiện mà không làm ảnh hưởng đến lợi ích của những người sở hữu bản quyền. Trong khi việc giải quyết các vấn đề liên quan đến bản quyền và loại bỏ những nội dung không mong muốn (như là phát ngôn thù hận) là quan trọng cho khuyến khích sáng tạo đổi mới và bảo vệ người tiêu dùng, việc cân bằng những mục tiêu đó với một hệ thống đủ linh hoạt để không tạo ra một gánh nặng thái quá cho doanh nghiệp, đặc biệt là cho các MSME vẫn còn là một thách thức.

87. ASEAN Secretariat (2016), Master Plan on ASEAN Connectivity 2025. Có tại: <http://asean.org/storage/2016/09/Master-Plan-on-ASEAN-Connectivity-20251.pdf>

88. Bộ Thông tin và Truyền thông (2013), Nghị định số 72/2013/ND-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin trực tuyến. Có tại: <https://www.vnnic.vn/en/about/legaldocs/decreed-no-72-2013-nd-cp-july-15-2013-management-provision-and-use-Internet?lang=en>

89. Bộ Thông tin và Truyền thông (2013), Nghị định số 72/2013/ND-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin trực tuyến. Có tại: <https://www.vnnic.vn/en/about/legaldocs/decreed-no-72-2013-nd-cp-july-15-2013-management-provision-and-use-Internet?lang=en>

90. Bộ Thông tin và Truyền thông (2013), Nghị định số 72/2013/ND-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin trực tuyến. Có tại: <https://www.vnnic.vn/en/about/legaldocs/decreed-no-72-2013-nd-cp-july-15-2013-management-provision-and-use-Internet?lang=en>

Bởi vậy, việc cấp bách hiện tại là có các quy định với yêu cầu rõ ràng và tiết kiệm cho các bên trung gian trong việc tuân thủ pháp luật và làm sáng tỏ về mọi trách nhiệm pháp lý có thể có. Điều này cho phép các cơ quan quản lý cân bằng các lợi ích, một bên là những nhà sáng tạo nội dung và bên kia là lợi ích của xã hội trong dòng chảy tự do của ý tưởng, thông tin và thương mại.

- **Giảm thiểu các rào cản trong hợp tác kinh tế giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước.** Thương mại xuyên biên giới sẽ được tăng cường hơn nữa nếu yêu cầu về việc đăng ký trong nước được giảm đi, các yêu cầu về việc tiết lộ các sở hữu trí tuệ quan trọng được xóa bỏ và các thủ tục và trách nhiệm không cần thiết được tinh giản. Yêu cầu phải thành lập cơ sở ở trong nước có thể rất tốn kém về mặt chi phí, đặc biệt là đối với các MSME và cản trở doanh nghiệp dưới dạng một khoản thuế bổ sung đánh lên các hoạt động của doanh nghiệp.

Trong ‘Chỉ số giới hạn thương mại trên nền tảng số’ do Trung tâm Kinh tế Chính trị Quốc tế Châu Âu (ECIPE) phát triển, Việt Nam đứng thứ ba trong danh sách 65 quốc gia về chỉ số ‘rào cản thương mại’.<sup>91</sup> Điều này là do các yêu cầu cấp phép và đăng ký nghiêm ngặt đối với các mạng xã hội trực tuyến, các trang web thông tin chung, các dịch vụ dựa trên mạng viễn thông di động và một số dịch vụ trò chơi trực tuyến, cũng như yêu cầu cấp phép và đăng ký địa phương buộc các công ty nước ngoài phải thành lập cơ sở tại Việt Nam.<sup>92</sup> Việt Nam cũng áp dụng mức thuế tối đa 35% đối với hàng hóa ICT và nguyên liệu đầu vào.<sup>93</sup> Ngoài ra, Việt Nam còn áp dụng các biện pháp hạn chế trong các chính sách về đầu tư nước ngoài, chính sách cạnh tranh và luồng dữ liệu xuyên biên giới.<sup>94</sup> Nghiên cứu của ECIPE chứng minh điều này đã ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng về mặt công nghệ và việc sử dụng CNTT thấp của Việt Nam hiện nay.

## DANH MỤC 2: HÀNH ĐỘNG TỪ NƯỚC NGOÀI

Chính phủ Việt Nam hiện đang tham gia vào khoảng 17 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Trong đó bao gồm Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), một hiệp định thương mại tự do (FTA) được đề xuất giữa mười quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và sáu quốc gia mà ASEAN có các hiệp định thương mại tự do chung (Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand). Giải quyết được ba vấn đề nêu trên

có thể giúp gia tăng cơ hội xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Ngoài ra, một bước tích cực mà Việt Nam đã thực hiện là tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), thiết lập các nguyên tắc chính cho các quốc gia thành viên, theo đó các luồng dữ liệu thương mại điện tử xuyên biên giới được cho phép diễn ra.<sup>95</sup>

91. Martina Ferracane et al (2018), Digital Trade Restrictiveness Index ((Chỉ số giới hạn thương mại số)), European Centre for Political Economy (2018).

Có tại: <http://ecipe.org/app/uploads/2018/04/DTRI-final1.pdf>

92. Martina Ferracane et al (2018), Digital Trade Restrictiveness Index ((Chỉ số giới hạn thương mại trên nền tảng số)), European Centre for Political Economy (2018).

Có tại: <http://ecipe.org/app/uploads/2018/04/DTRI-final1.pdf>

93. Martina Ferracane et al (2018), Digital Trade Restrictiveness Index (Chỉ số giới hạn thương mại số), European Centre for Political Economy (2018).

Có tại: <http://ecipe.org/app/uploads/2018/04/DTRI-final1.pdf>

94. Martina Ferracane et al (2018), Digital Trade Restrictiveness Index, European Centre for Political Economy (2018).

Có tại: <http://ecipe.org/app/uploads/2018/04/DTRI-final1.pdf>

95. Các nguyên tắc này gồm: (i) cam kết không áp thuế hải quan đối với các sản phẩm kỹ thuật số; (ii) các cam kết chấp nhận hoặc duy trì khung pháp lý quy định việc bảo vệ thông tin cá nhân của người dùng thương mại điện tử; (iii) không phân biệt đối xử đối với các sản phẩm kỹ thuật số; (iv) quy tắc chống lại yêu cầu nội địa hóa; (v) cam kết cung cấp quyền truy cập mạng hợp lý cho các nhà cung cấp viễn thông. Xem: Henry S. Gao (2018), “Digital or trade? The contrasting approaches of China and US to digital trade”, *Journal of International Economic Law*, Vol 21, Issue 2. (Kỹ thuật số hay thương mại? Những cách tiếp cận tương phản của Trung Quốc và Hoa Kỳ với thương mại số) Có tại: [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=3162557](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3162557)

Prepared by AlphaBeta

**alpha**beta  
strategy x economics